

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG.	Trang
1.	Thông tin khái quát.	3
2.	Quá trình hình thành và phát triển.	3
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.	6
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.	6
5.	Định hướng phát triển.	7
6.	Các rủi ro.	8
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.	
1.	Tình hình hoạt động kinh doanh.	10
2.	Tổ chức và nhân sự.	13
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.	15
4.	Tình hình tài chính	15
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.	16
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường	17
III	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.	
1.	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.	19
2.	Tình hình tài chính.	22
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	26
4.	Kế hoạch phát triển.	26
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.	
1.	Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.	28
2.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị.	29
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.	
1.	Hội đồng Quản trị.	30
2.	Ban kiểm soát.	33
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và Ban kiểm soát.	37
VI	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.	
1.	Ý kiến kiểm toán.	50
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán.	51

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên Giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300631013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 01/09/2000 và đã đăng ký thay đổi lần thứ 20 vào ngày 09/7/2015.
- Vốn Điều lệ: 112.914.590.000 đồng.
- Địa chỉ trụ sở chính: 146 E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP.HCM.
- Số điện thoại: (84.8) 39 979 292 – 39 979 393
- Số Fax: (84.8) 39 979 555
- Website: www.sfc.com.vn.
- Mã cổ phiếu: **SFC**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

a. Việc thành lập Công ty:

Tiền thân là Công ty Chất đốt Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập từ năm 1975 với chức năng nhiệm vụ chính là đảm bảo phân phối các mặt hàng chất đốt trên địa bàn thành phố. Thực hiện chủ trương đổi mới quản lý các doanh nghiệp nhà nước, Công ty Chất Đốt TP.HCM hưởng ứng đi tiên phong để trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tiên của Thành Phố được Ủy ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh lựa chọn để thực hiện cổ phần hóa (theo Quyết Định số 4225/QĐ-UB-KT ngày 15/08/1998).

Năm 2000 được đánh dấu là năm tạo bước ngoặt quan trọng của Công ty Chất Đốt TP.HCM, chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn (viết tắt là SFC), có vốn điều lệ 17 tỷ đồng.

b. Niêm yết:

Công Ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho niêm yết tại Trung Tâm Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 21/09/2004 theo Quyết định số 31/GPPH.

c. Thời gian các mốc sự kiện quan trọng từ khi thành lập đến nay:

2000 Thực hiện chủ trương đổi mới quản lý các doanh nghiệp Nhà Nước, Công Ty Chất Đốt TP.HCM hưởng ứng đi tiên phong để trở thành một trong những DN đầu tiên của Thành Phố được Ủy ban Nhân Dân Thành Phố lựa chọn để thực hiện cổ phần hóa (theo Quyết Định số 4225/QĐ-UB-KT ngày 15/08/1998).

Năm 2000 được đánh dấu là năm tạo bước ngoặt quan trọng của Công ty Chất Đốt TP. HCM, chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty Cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn (viết tắt là SFC).

2001 Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong nhiều năm qua đã xây dựng được uy tín thương hiệu SFC trên thị trường xăng dầu thành phố và đưa đến một sự kiện đặc biệt là việc ký kết “*Hợp Đồng trao quyền ưu tiên lựa chọn cung ứng nhiên liệu*” giữa Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn với Công ty TNHH BP Oil International vào ngày 20/12/2001.

2004 Công Ty CP Nhiên Liệu Sài Gòn chính thức tham gia sàn giao dịch chứng khoán ngày 21/09/2004 (tại Trung tâm GDCK TP.HCM nay là Sở Giao Dịch CK TP.HCM), chỉ sau 4 năm cổ phần hóa, với mã giao dịch là SFC, là 1 trong 20 doanh nghiệp lên sàn đầu tiên của Thành Phố.

2007 Vốn điều lệ Công ty vào ngày đầu thành lập là 17 tỷ đồng (01/10/2000), trong đó vốn Nhà nước chiếm 20% do Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (SATRA – tiền thân là Sở Thương Nghiệp TP. HCM nắm giữ).

Thực hiện chỉ đạo của Ủy Ban Nhân dân TP.Hồ Chí Minh (văn bản số 7518/UBND-CNN), vào ngày 06/12/2007, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn đã chuyển phần vốn Nhà Nước đang nắm giữ sang Công ty TNHH Một thành viên Dầu Khí TP. HCM (SAIGON PETRO) – Đơn vị trực thuộc Ban Tài chính Quản trị Thành Ủy nay là Cơ quan Văn Phòng Thành Ủy TP. HCM và là doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu có uy tín trên thị trường xăng dầu cả nước.

Ngoài ra, trong năm 2007, Công ty đã thực hiện thành công việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ **17 tỷ đồng lên 34 tỷ đồng**, đem lại gần 25 tỷ đồng vốn thặng dư; đồng thời tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Một Thành Viên Chế biến Gỗ Tân Phú (Công ty con) từ 7,9 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng.

2009 Công ty CP Nhiên Liệu Sài Gòn đã hoàn thành 2 đợt phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ **34 tỷ đồng lên 45,9 tỷ đồng** (ngày 12/05/2009) và lên **81 tỷ đồng** (ngày 11/12/2009); đồng thời tăng vốn điều lệ cho Cty TNHH Một Thành Viên Chế biến Gỗ Tân Phú từ **10 tỷ đồng lên 18 tỷ đồng**.

2010 Công ty CP Nhiên Liệu Sài Gòn tiếp tục phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ **81 tỷ đồng lên 102,7 tỷ đồng** (vào tháng 07/2010).

Như vậy, chỉ trong 4 năm gần đây, vốn điều lệ Công ty đã tăng một cách nhanh chóng, từ 17 tỷ đồng lên 102,704 tỷ đồng, **tăng gấp 6 lần** (604,11%). Vốn điều lệ của Công ty con cũng tăng nhanh tương tự: Từ 5,05 tỷ đồng lên 18 tỷ đồng, **tăng 3,6 lần** (356,43%).

Cũng trong năm 2010, Công ty thành lập mới Chi Nhánh SFC Đồng Tháp gồm 2 Trạm Kinh doanh Xăng dầu số 22 và 23 tại thị xã Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp.

Suốt chặng đường xây dựng và phát triển, nhiều thế hệ lãnh đạo và nhân viên Công ty cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn đã nỗ lực không ngừng để Công ty vững bước đi lên, khẳng định thương hiệu SFC trên thị trường, được Đảng và Nhà Nước tặng nhiều phần thưởng cao quý, mà phần thưởng vinh dự nhất đánh dấu Lễ kỷ niệm 35 năm

ngày thành lập Công ty và 10 năm cổ phần hóa là Công ty được Chủ tịch Nước phong tặng Huân Chương Lao Động Hạng Nhì vào tháng 09/2010.

2011 Ngày 26/02/2011 Công ty khởi công xây dựng Cao ốc Văn Phòng Công ty tại 146E Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận với qui mô 6 tầng, tổng diện tích xây dựng 1.454 m²; đồng thời Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ vốn Công ty con - Công ty TNHH một thành viên Chế biến gỗ Tân Phú kể từ tháng 11/2011.

2012 Ngày 17/01/2012 Công ty đã làm Lễ động thổ và khởi công xây dựng Siêu thị Co.opmart Bình Triệu tại 68/1 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức với quy mô 02 tầng, tổng diện tích xây dựng 6.597,74m²; đồng thời trong năm đã chính thức đưa Cao ốc Văn Phòng Công ty “SFC Building” tại 146E Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận vào hoạt động.

2013 Tháng 07/2013 Công ty đã hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ từ 102,7 tỷ đồng lên 112,9 tỷ đồng thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu. Như vậy, sau 12 năm cổ phần, vốn điều lệ Công ty đã tăng từ 17 tỷ đồng lên 112,9 tỷ đồng, tăng gấp 6,64 lần (664,11%).

Ngày 28/6/2013 dự án hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn và Liên hiệp Hợp Tác Xã Thương Mại Thành Phố Hồ Chí Minh (Saigon Co.op) đã chính thức Khai Trương Siêu Thị Co.opmart Bình Triệu tại 68/1 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức; đồng thời trong năm Công ty đã xây dựng mới và đưa vào sử dụng 2 CHXD số 9 và CHXD số 13 vào cuối tháng 12/2013.

Ngày 20/12/2013 Công ty đã liên kết với Ngân hàng VietinBank và MasterCard khai trương dịch vụ thanh toán xăng dầu bằng thẻ MasterCard tại CHXD số 4 và đây là điểm chấp nhận thẻ đầu tiên của MasterCard trong ngành bán lẻ xăng dầu tại Việt Nam. dầu tại Việt Nam.

2014 Trong năm, Công ty đã xây dựng mới và đưa vào sử dụng CHXD số 21 và CHXD số 6. Đồng thời, được giấy chứng nhận là Công ty đạt thứ hạng cao nhất trong nhóm ngành thương mại về chỉ số hiệu quả kinh doanh tốt nhất trong chương trình đánh giá năng lực hoạt động doanh nghiệp năm 2014.

2015 Công ty đã vinh dự đón nhận cờ truyền thống của Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM trao tặng nhân Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập (1975-2015).

2016 Trong năm, Công ty đã triển khai kinh doanh dầu nhớt thương hiệu Revotec (Công ty CP dầu nhớt STS) trên tất cả các CHXD và đưa ngành hàng dầu nhớt vào hoạt động kinh doanh chính của Công ty. Đồng thời, đã tiến hành cải tạo mới và đưa vào sử dụng CHXD số 12 và CHXD số 04.

2017 Công ty đã cải tạo, xây dựng mới và đưa vào sử dụng Cửa hàng xăng dầu số 20, đồng thời xây dựng và làm mới toàn bộ hệ thống nhận diện các CHXD; hệ thống các cửa hàng rửa xe, kinh doanh dầu nhớt tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty và phù hợp các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước.

1. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh các mặt hàng: xăng, dầu, nhớt, mỡ, khí đốt, bếp gas; dịch vụ rửa, giữ xe các loại; vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ kinh doanh xăng dầu; sản xuất và lắp ráp bếp gas các loại;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không kinh doanh tại trụ sở);
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu thương mại, xây dựng dân dụng và công nghiệp; kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà ở để bán hoặc cho thuê)
- Cho thuê mặt bằng, cửa hàng, kho bãi, nhà xưởng; cho thuê văn phòng, căn hộ cao cấp;
- Dịch vụ vận tải hàng hoá đường bộ; dịch vụ uỷ thác và giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu;
- Đại lý bảo hiểm;
- Kinh doanh bất động sản.

b. Địa bàn kinh doanh:

Các Cửa hàng XD, kho bãi, nhà xưởng... của Công ty nằm rải rác trên các Quận, Huyện thuộc địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

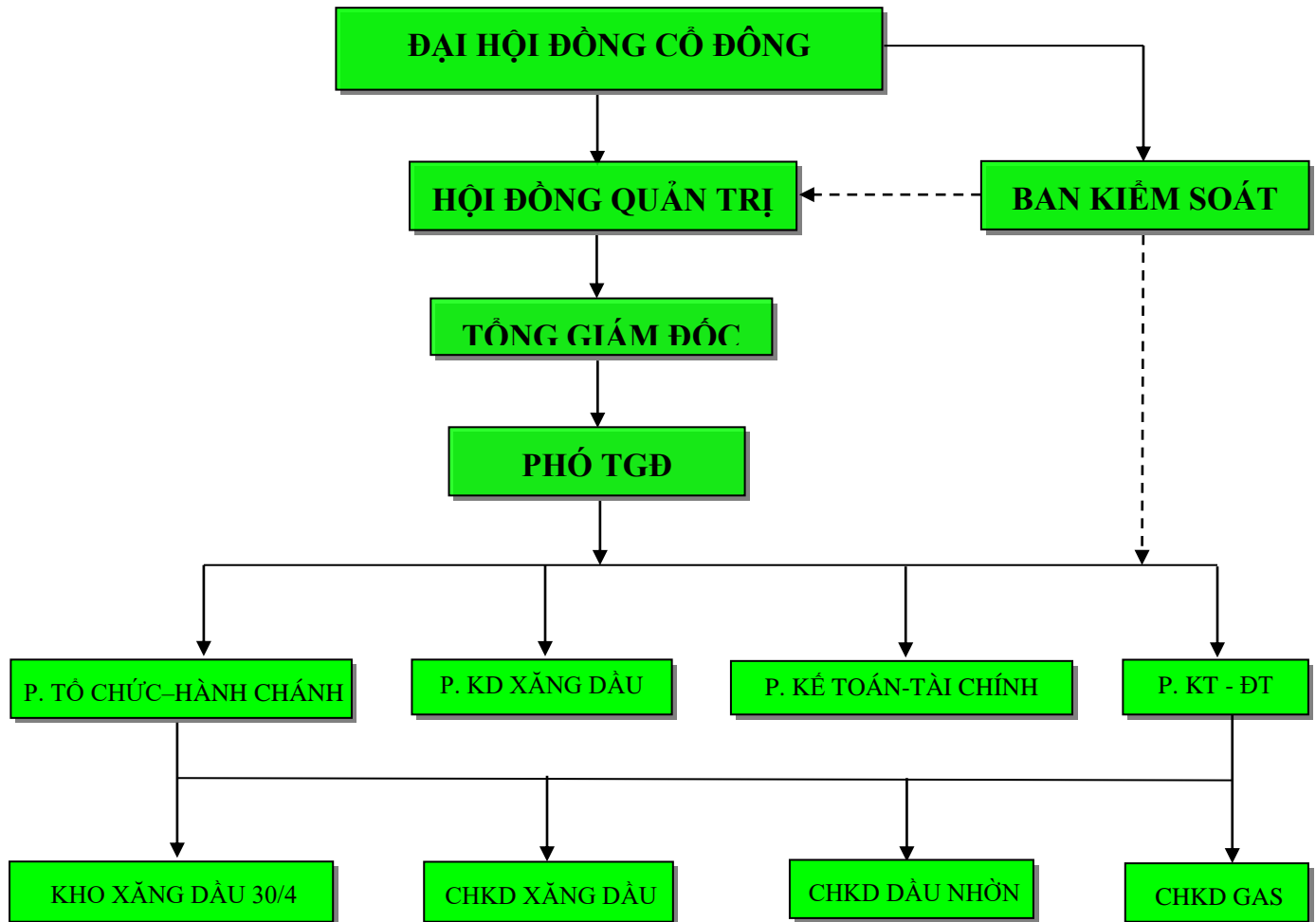
a. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ KD và đầu tư; bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát; quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của luật pháp và điều lệ.
- Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 5 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Công ty giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ; có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Ban Kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 3 thành viên là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có nhiệm kỳ làm việc tương đương nhiệm kỳ HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc (BTGD) Công ty do HĐQT bổ nhiệm có nhiệm kỳ 3 năm, gồm: Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội

đồng Quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty và thi hành các quyết nghị, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý và điều hành công việc thông qua việc phân cấp, phân quyền cho Trưởng các bộ phận để giải quyết các công việc cụ thể.

b. Sơ đồ tổ chức:



5. Định hướng phát triển:

Với dự báo tình hình kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng tăng trưởng ổn định, môi trường đầu tư kinh doanh trong nước ngày càng được cải thiện, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát.. tuy nhiên sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức tác động đến kinh tế nước ta, Hội đồng quản trị đã cùng Ban điều hành phân tích những thuận lợi và khó khăn, những cơ hội, thách thức đối với Công ty để xây dựng định hướng chiến lược cho những năm tiếp theo nhằm đạt mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty đã xây dựng tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của mình.

- a. **TẦM NHÌN:** Công ty Cổ Phần Nhiên Liệu Sài Gòn - SFC là Công ty phát triển bền vững và hiệu quả, hướng đến mục tiêu trở thành một trong những công ty kinh doanh xăng dầu hàng đầu tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

b. **SÚ MỆNH:** SFC mang lại sự hài lòng cho khách hàng thông qua sản phẩm và dịch vụ đạt chất lượng cao; cam kết mang lại giá trị cao nhất và sự thịnh vượng cho cổ đông và cán bộ - nhân viên công ty; đồng thời đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

c. **GIÁ TRỊ CỐT LÕI:**

- Tuân thủ: Pháp luật, nội quy và các quy định, quy trình, quy chế... của Công ty.
- Trung thực: Với khách hàng, đối tác, Công ty và những người xung quanh.
- Chuyên nghiệp: Chuyên tâm và tận lực với công việc để tạo hiệu quả cao nhất.

d. **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Xăng dầu đóng vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế quốc dân và đời sống của con người nhưng trong quá trình phân phối, xăng dầu ít nhiều đã gây ô nhiễm môi trường cũng như ảnh hưởng tới sức khỏe của con người và đặc biệt ở Thành phố Hồ Chí Minh nơi mà nhu cầu tiêu thụ xăng dầu rất lớn. Với tác hại do xăng dầu gây ra và trong khả năng của mình, Công ty đã đề ra những giải pháp nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng như: Thực hiện báo cáo giám sát môi trường, lập sổ chủ nguồn thải, thu gom chất thải nguy hại, lập phương án phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cho các Cửa hàng XD theo quy định; Thực hiện Chương trình 5S; Triệt để sử dụng hệ thống thu hồi hơi tại các Cửa hàng XD; Trang bị bảo hộ lao động, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại cho người lao động; Khám sức khỏe định kỳ và khám chữa bệnh nghề nghiệp cho nhân viên bán hàng; Huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, PCCN....

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Công ty cũng rất quan tâm đến các hoạt động công đồng như: xây dựng quỹ tương trợ, quỹ học bổng “Nguyễn Đức Cảnh” nhằm hỗ trợ, giúp đỡ cho CBNV; hằng năm tổ chức trao học bổng cho con CBNV học giỏi, nhận và nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam Anh Hùng trong hơn 19 năm qua; vận động CBCNV đóng góp tổ chức trao quà cho học sinh nghèo, gia đình chính sách, trẻ khuyết tật, mồ côi gặp khó khăn nơi xa xôi hẻo lánh.... Những nội dung trên cũng là một trong những mục tiêu chiến lược của Công ty trong quá trình hoạt động nhằm góp phần đưa Công ty phát triển bền vững và lâu dài, đồng thời thể hiện tinh thần tương thân tương ái của dân tộc và nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động đối với cộng đồng xã hội.

6. **Các rủi ro:**

a. **Rủi ro kinh tế:**

Sự phát triển ngành xăng dầu gắn chặt vào sự phát triển của nền kinh tế nói chung và những chính sách kinh tế điều tiết cho ngành nói riêng. Kinh tế phát triển nhanh sẽ làm gia tăng nhu cầu tiêu dùng cá nhân cũng như của cả xã hội và ngược lại. Theo

báo cáo tình hình kinh tế- xã hội của Chính phủ tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2013 là 5,4%, năm 2014 là 5,98%, năm 2015 là 6,68%, năm 2016 là 6,21% và năm 2017 GDP đạt 6,81% đây là mức tăng cao nhất trong 10 năm qua cho thấy sự phát triển nền kinh tế đang có nhiều chuyển biến tích cực, đúng hướng. Tuy nhiên, nền kinh tế trong nước vẫn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như chất lượng tăng trưởng, bội chi ngân sách, năng suất lao động thấp, thiên tai xảy ra nhiều và liên tục đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và đời sống nhân dân.

Trong tình hình đó, Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh của mình và thực hiện một số biện pháp như: Xây dựng, cải tạo nâng cấp các Cửa hàng XD hiện hữu, đầu tư trang thiết bị mới, xây dựng chương trình chăm sóc khách hàng, tiết giảm chi phí... tổ chức và mở rộng mạng lưới kinh doanh ngành hàng nhớt, hợp tác với đơn vị rửa xe thông minh nhằm tăng lợi nhuận và thuận tiện cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ trong hệ thống của SFC.

b. Rủi ro thị trường:

Ngành xăng dầu, xét từ nhiều góc độ, là một ngành hàng quan trọng mà cho đến nay vẫn chịu sự quản lý trực tiếp của Nhà nước, nguồn cung cấp xăng dầu của Việt Nam phụ thuộc vào nhập khẩu nên giá xăng dầu sẽ thay đổi theo giá xăng dầu trên thị trường thế giới. Theo dự báo nhu cầu dầu mỏ có thể tăng mạnh trong năm 2018 khi kinh tế toàn cầu phục hồi và tiếp tục tăng trưởng mạnh, tuy nhiên với thỏa thuận cắt giảm sản lượng của OPEC và đối tác thì khả năng cung cầu có thể mất cân đối từ đó đẩy giá dầu đi lên. Do xăng dầu là mặt hàng không có sản phẩm thay thế nên lượng sản phẩm tiêu thụ cũng không thay đổi nhiều khi có biến động về giá, tuy nhiên mức thù lao các nhà phân phối dành cho doanh nghiệp KD XD sẽ được điều chỉnh trong những lần tăng giảm giá. Để có mức thù lao tốt nhất, Công ty xây dựng chính sách mua hàng linh hoạt nhằm góp phần nâng cao hiệu quả cho Công ty.

c. Rủi ro pháp luật:

Từ một doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Nhiên Liệu Sài Gòn chịu sự điều chỉnh và chịu ảnh hưởng của các luật, nghị định, thông tư hướng dẫn... liên quan đến công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Do đó, rủi ro về việc sửa chữa, thay đổi của các quy định từ các cơ quan quản lý Nhà nước là tất yếu và không thể tránh khỏi.

Ngoài những ảnh hưởng của pháp luật về thị trường chứng khoán và cổ phần hoá, Công ty còn phải chịu rủi ro về pháp luật liên quan tới các chính sách thuế xuất nhập khẩu, đặc biệt là thuế nhập khẩu mặt hàng nhiên liệu xăng dầu và các tiêu chuẩn về xăng dầu do Nhà nước quy định.

Việc thực hiện Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về Kinh doanh xăng dầu và thông tư 38/2014/TT-CP đã tăng cường tính cạnh tranh, công khai, minh bạch; quản lý chặt chẽ hệ thống phân phối, đảm bảo cung ứng ổn định trong hệ thống,....

Đối với Công ty để giảm thiểu rủi ro này, HĐQT và Ban điều hành thường xuyên theo dõi, phân tích, dự báo tình hình qua đó lựa chọn và đưa ra những biện pháp

kinh doanh phù hợp trong từng thời kỳ giúp Công ty đạt hiệu quả kinh doanh tốt nhất.

d. Rủi ro ngành nghề:

Ngành nghề của Công ty là kinh doanh xăng dầu, đây là ngành hàng dễ gây cháy, nổ, hỏa hoạn. Do vậy, Công ty luôn tuân thủ các quy định về công tác ATVSLĐ, Phòng chống cháy nổ, PCCC được triển khai và thực hiện nghiêm trong toàn hệ thống, Công ty đã thường xuyên kiểm tra hệ thống báo cháy tự động kết nối trung tâm và vận hành hệ thống chữa cháy bằng bột Foam tại các CHXD nhằm đảm bảo hệ thống luôn luôn hoạt động tốt. Đồng thời, Công ty thực hiện đào tạo nâng cao kiến thức, thực hành công tác PCCC cho toàn thể CB NV và mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định nhằm hạn chế tối đa thiệt hại cho Công ty.

e. Rủi ro tín dụng:

Là đơn vị kinh doanh bán lẻ xăng dầu, Công ty thường xuyên bán hàng trả chậm cho một số khách hàng công nghiệp, đại lý... đa phần với hình thức tín chấp, vì vậy rủi ro từ việc khách hàng không thực hiện đúng cam kết theo những điều khoản trong hợp đồng dẫn đến tổn thất về tài chính. Để hạn chế tối đa rủi ro này, Hội đồng quản trị của Công ty đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời gian nợ một cách cụ thể. Đồng thời, Ban điều hành Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm giảm thiểu rủi ro và kiên quyết chấm dứt hợp đồng đối với những khách hàng có công nợ dây dưa, không thực hiện đúng cam kết hợp đồng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan. Hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt cùng với niềm tin của người tiêu dùng tăng lên là các yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước. Ở trong nước, năm 2017 đánh dấu kỷ lục về tỷ lệ tăng trưởng kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, kim ngạch thương mại hay khách du lịch đến Việt Nam. Tuy nhiên bội chi ngân sách, năng suất lao động thấp, thiên tai vẫn là những thách thức với nền kinh tế. Đối với ngành xăng dầu, Thị trường xăng dầu Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào thị trường xăng dầu khu vực và thế giới nên các cơ chế kinh doanh xăng dầu đã dần theo hướng thị trường, Nghị định 83/2014 ND-CP của Chính phủ là một trong những định chế cơ bản của Chính phủ từng bước thị trường hóa đưa hoạt động xăng dầu theo cơ chế thị trường đầy đủ, khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, đồng thời tăng tính cạnh tranh, công khai, minh bạch. Trong năm 2017 giá xăng dầu đã có 24 kỳ điều chỉnh trong đó có 9 lần tăng giá; 8 lần giảm giá và 7 lần giữ nguyên. Song song đó, việc thực hiện công tác quy hoạch và các quy định nghiêm ngặt của Nhà nước, ngành hàng đối với các đơn vị kinh doanh xăng dầu; sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị cùng ngành hàng ngày càng cao về dịch vụ, mở rộng mạng lưới...đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Với nỗ lực và quyết tâm trong năm qua tập thể CBNV Công ty đã vượt qua những khó khăn, thử thách để trưởng thành và phát triển bền vững, khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường. Sau hơn 16 năm cổ phần hoá, SFC đã đạt được những thành công nhất định, trở thành một Công ty cổ phần kinh doanh thương mại dịch vụ đa ngành với vốn điều lệ đạt 112,9 tỷ đồng, tổng giá trị tài sản 491,770 tỷ đồng, lợi nhuận của Công ty luôn tăng trưởng, thương hiệu SFC đã chiếm được lòng tin của người tiêu dùng, khẳng định được vị trí trên thị trường xăng dầu và cũng là một trong những Công ty cổ phần có giá trị cổ phiếu giao dịch tương đối ổn định trên thị trường chứng khoán.

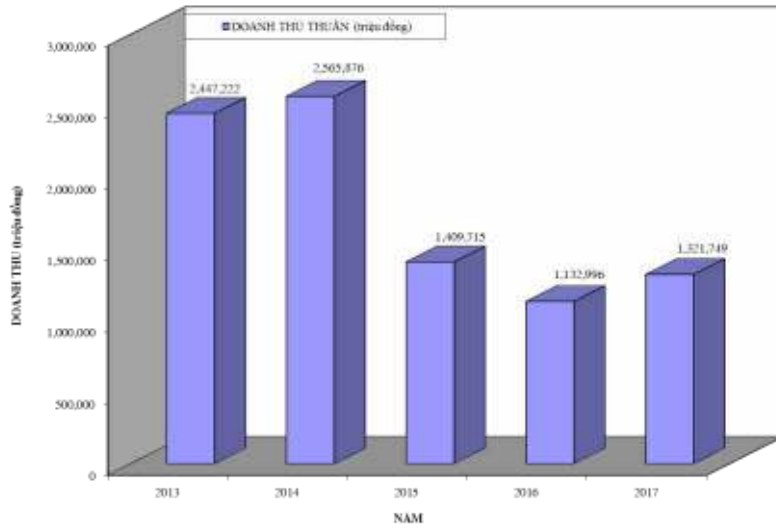
Những chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu của Cty SFC thực hiện trong những năm qua:

Đvt: Triệu đồng

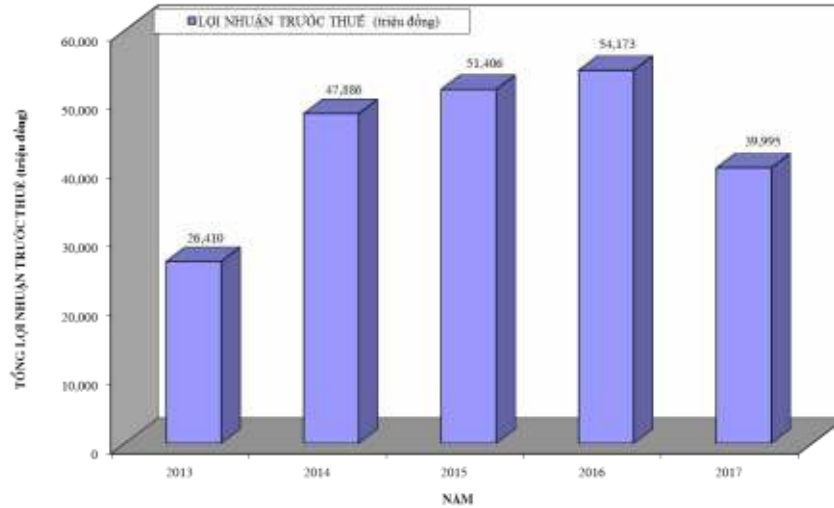
Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017
Doanh thu thuần	2.447.222	2.565.876	1.409.715	1.132.996	1.321.749
Lợi nhuận trước thuế	26.410	47.886	51.406	54.173	39.995
Lợi nhuận sau thuế	19.624	37.252	39.690	43.181	31.834
Tổng tài sản	446.078	442.288	449.247	519.328	491.770
Vốn điều lệ	112.915	112.915	112.915	112.915	112.915
Cổ tức (%)	16%	20%	25%	28%	30%

- Doanh thu thực hiện năm trước giảm so với năm sau là do giá bán lẻ xăng dầu biến động.
- Tổng lợi nhuận trước thuế trong 5 năm là 219,87 tỷ bình quân mỗi năm 43,974 tỷ Năm cao nhất là 54,173 tỷ, năm thấp nhất là 26,410 tỷ.
- Tháng 7/2013 Công ty đã hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ từ 102,7 tỷ đồng lên 112,9 tỷ đồng thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu, như vậy vốn điều lệ Công ty đã tăng gấp 6,64 lần so với vốn điều lệ ban đầu.
- Tổng tài sản: Từ 446,079 tỷ đồng năm 2013 tăng lên 491,770 tỷ đồng năm 2017.
- Cổ tức tăng qua các năm, nếu năm 2013 cổ tức là 16% thì đến năm 2017 cổ tức dự kiến là 30%.

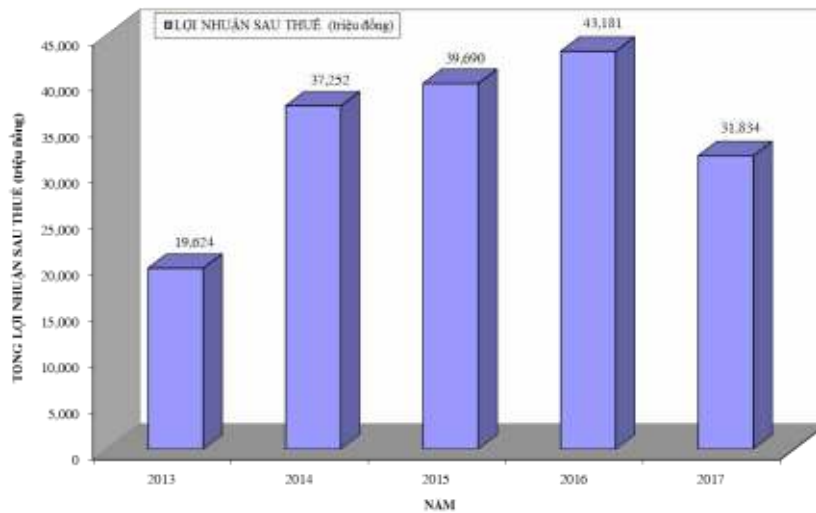
**BIỂU ĐỒ DOANH THU THUẦN CÔNG TY SFC
GIAI ĐOẠN 2013 - 2017**



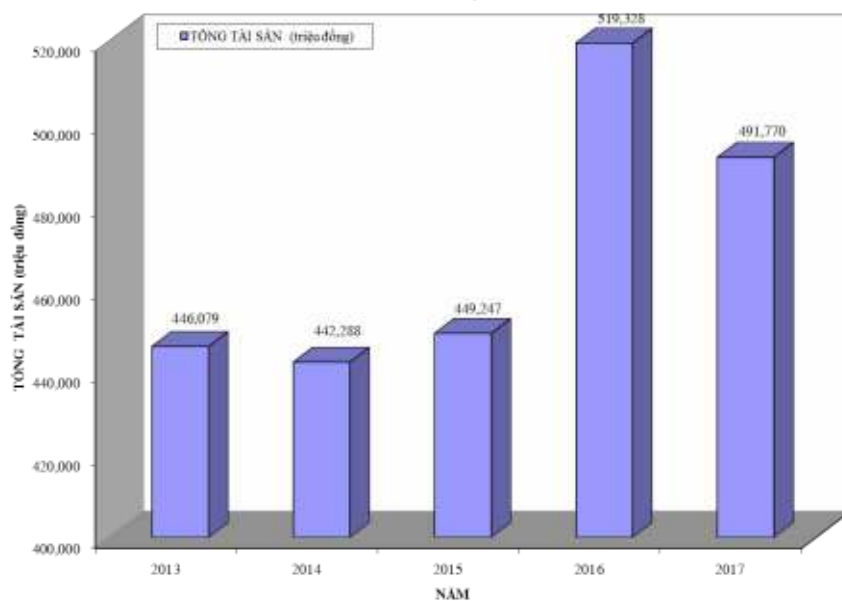
**BIỂU ĐỒ TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
GIAI ĐOẠN 2013 - 2017**



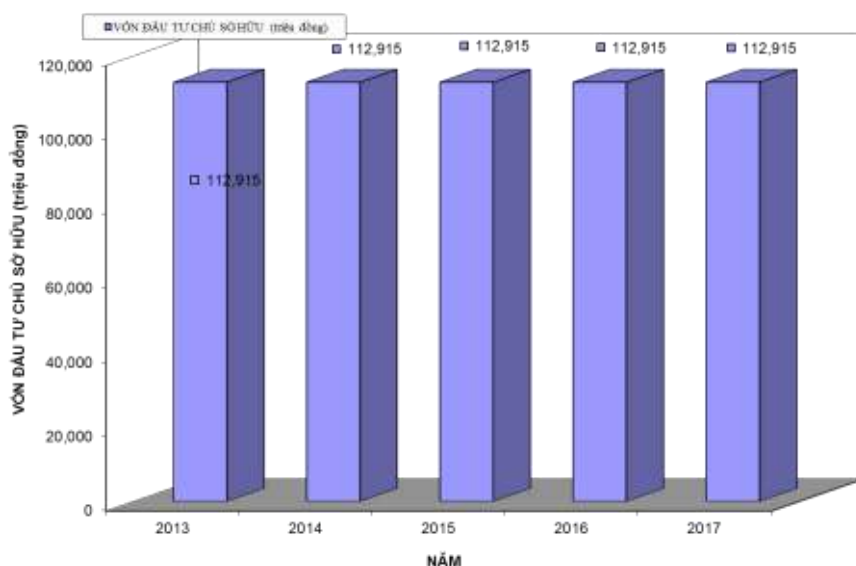
**BIỂU ĐỒ TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ
GIAI ĐOẠN 2013 - 2017**



**BIỂU ĐỒ TỔNG TÀI SẢN CÔNG TY SFC
GIAI ĐOẠN 2013 - 2017**



**BIỂU ĐỒ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY SFC
GIAI ĐOẠN 2013-2017**



2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành.

Ông Phan Ngọc Hùng

- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:

Tổng Giám đốc

1979
Thạc sỹ kinh tế

Bà Bùi Hoài Châu

- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:

Phó Tổng Giám đốc

1968
Cử nhân kinh tế.

Bà Võ Thị Thu

- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:

Kế toán trưởng

1978
Cử nhân Tài chính Kế toán

b. Những thay đổi trong Ban Điều hành: không

c. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lượng người lao động trong Công ty đến thời điểm ngày 31/12/2017 là 247 người.

Cơ cấu lao động phân theo trình độ cụ thể như sau:

Stt	Trình độ	Số lượng (người)	Khối gián tiếp	Khối trực tiếp	Tỷ lệ (%)
1	Thạc sĩ	1	1		0,4
2	Đại học	28	25	3	11,3
3	Cao đẳng	4	3	1	1,6
4	Trung cấp	34	3	31	13,8
5	Cấp 3	117	8	109	47,4
4	Cấp 2	61	10	51	24,7
5	Cấp 1	2		2	0,8
	Tổng cộng	247	50	197	100

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

• Chính sách đào tạo:

Công tác đào tạo luôn được Công ty chú trọng, đặc biệt là những cán bộ trẻ nhằm nâng cao trình độ, chất lượng hiệu quả công việc. Trong năm, Công ty đã tổ chức huấn luyện cho Người lao động về công tác bảo hộ - an toàn lao động, các Bộ luật liên quan và kỹ năng, nghiệp vụ xăng dầu, đào tạo đội ngũ kế thừa Trưởng ca tại các Cửa hàng xăng dầu... Công ty đã quy định cụ thể trình độ văn hoá, nghiệp vụ chuyên môn đối với chức danh quản lý và thời gian phấn đấu với mục đích nâng cao năng lực, trình độ quản lý.

• Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho nhân viên.

Công ty ban hành quy chế trả lương, thưởng, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CB.NV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thu nhập bình quân của người lao động đạt như sau:

Năm thực hiện	Thu nhập bình quân
2016	8.470.805 đồng /người/tháng
2017	8.113.468 đồng/người/tháng

Công ty thực hiện chi trả lương đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho nhân viên theo Bộ Luật LĐ, Luật BHXH và Thỏa ước LĐTT.. Đồng thời Công ty đã mua Bảo hiểm tai nạn con người 24/24 giờ cho tất cả CBNV nhằm hỗ trợ người lao động khi có sự cố tai nạn; kịp thời trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động; thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động làm công việc nặng nhọc độc hại theo quy định.

Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNV đồng thời tổ chức khám và chữa bệnh nghề nghiệp cho nhân viên trực tiếp bán xăng dầu. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc.

Tổ chức tặng quà cho CBNV nhân ngày Tết Nguyên Đán, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thương binh liệt sĩ 27/7, ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12, ... Tham gia các hoạt động xã hội tương thân tương ái, giúp đỡ CBNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo của TP, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng... Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình văn thể mỹ, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty.

Hàng năm Công ty tổ chức CBNV đi nghỉ mát theo thỏa ước lao động tập thể với kinh phí trích từ quỹ phúc lợi.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện các dự án đầu tư như sau:

- Cải tạo, xây dựng mới Cửa hàng xăng dầu số 20 - địa chỉ 387A Lê Văn Khương, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.
- Xây dựng và làm mới toàn bộ hệ thống nhận diện các CHXD; hệ thống các cửa hàng rửa xe, kinh doanh dầu nhờn tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty và phù hợp các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	519,327,554,211	491,769,906,767	94.69%
Doanh thu thuần	1,132,995,698,849	1,321,749,025,562	116.66%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	53,854,506,518	38,803,990,971	72.05%
Lợi nhuận khác	318,685,672	1,191,035,931	373.73%
Lợi nhuận trước thuế	54,173,192,190	39,995,026,902	73.83%
Lợi nhuận sau thuế	43,181,295,319	31,833,990,271	73.72%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	28%	30%	107.14%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,30	1,25	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	1,23	1,19	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	59,20%	56,00%	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	145,09%	127,28%	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Doanh thu thuần /Hàng tồn kho bình quân)	67,42	72,48	vòng
+Doanh thu thuần/Tổng tài sản	222,47%	261,45%	%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,81%	2,41%	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,75%	14,87%	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,48%	6,30%	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,75%	2,94%	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần: Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay (chốt danh sách cổ đông ngày 29/01/2018): 11.291.459 cổ phiếu - Trong đó có 56.640 cổ phiếu quỹ.

b. Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 29/01/2018:

HỌ TÊN / TỔ CHỨC SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN	Số lượng	%/VĐL
I. Cá nhân	2.905.491	25,73%
<i>Trong nước</i>	2.801.946	24,81%
+ Trong đó : CBCNV SFC	71.395	0,63%
<i>Nước ngoài</i>	103.545	0,92%

II. Tổ chức	8.385.968	74,27%
<i>Trong nước</i>	8.379.297	74,21%
+ Trong đó : - STS	5.758.634	50,99%
- Saigon Petro	2.259.708	20,01%
<i>Nước ngoài</i>	6.671	0,06%
Tổng cộng	11.291.459	100,00%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
1	Công ty CP Dịch Vụ Xăng Dầu Hàng Hải STS	Lầu 3, Số 6 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1	5.758.634	50,99%
2	Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí TP. HCM	27 Nguyễn Thông, Q.3, TP. HCM	2.259.708	20,01%
3	Lê Trọng Hiếu			
Tổng cộng			8.018.342	71,00%

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Tồn đầu kỳ 01/01/2017: 56.640 CP.
- Mua: 0 CP
- Bán: 0 CP
- Tồn cuối kỳ 31/12/2017: 56.640 CP

d. Cổ tức:

Thực hiện kế hoạch trả cổ tức năm 2017 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 phê chuẩn, Công ty thực hiện như sau:

- Đợt 1/2017 (02/2018): Công ty đã tạm ứng chi cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 18% trên VDL 112,9 tỷ đồng.
- Đợt 2/2017: Với kết quả lợi nhuận năm 2017, Hội đồng Quản trị lập tờ trình phân phối lợi nhuận, đề xuất chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 12% trên VDL, dự kiến thực hiện trong quý 2/2018.

e. Các chứng khoán khác:

Vốn Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác đến 31/12/2017 là 10.296.000.000 đồng.

- **Cty CP Cà Phê Petec:** Số lượng CP nắm giữ: 29.200 CP, trị giá đầu tư: 296.000.000 đồng; không có cổ tức.
- **Cty CP Đầu tư & Phát triển Gia Định (GDI):** Số lượng CP: 625.000 CP, trị giá đầu tư 10 tỷ đồng; không có cổ tức.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

Xăng dầu là mặt hàng đóng vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế quốc dân và đời sống của con người. Nhưng trong quá trình phân phối, xăng dầu ít nhiều đã gây ô nhiễm môi trường cũng như ảnh hưởng tới sức khỏe của con người, đây là mặt hàng rất dễ cháy nổ, gây nguy hiểm đến tính mạng và tài sản con người, đồng thời là nguyên nhân nảy sinh nhiều vấn đề tác động xấu đến môi trường và đặc biệt ở Thành phố Hồ Chí Minh nơi mà nhu cầu tiêu thụ xăng dầu rất lớn. Với tác hại do xăng dầu gây ra, trong khả năng của mình, Công ty đã đề ra những giải pháp nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, cụ thể như sau:

a. Quản lý và kiểm soát chất thải:

- Công ty lắp đặt hệ thống thu hồi hơi xăng dầu tại các Cửa hàng xăng dầu và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu hồi hơi khi nhập xăng dầu cũng như độ an toàn của hệ thống.
- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, tổ chức thu gom chất thải nguy hại định kỳ 2 lần trong năm do cơ quan có thẩm quyền thực hiện đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

b. Kiểm soát môi trường làm việc:

- Chương trình 5S được Công ty đặc biệt quan tâm và duy trì nhiều năm trên toàn bộ mạng lưới kinh doanh: để cải tiến môi trường kinh doanh và làm việc sạch đẹp, tiện lợi; xây dựng ý thức và thói quen làm việc chuyên nghiệp, nâng cao năng suất, góp phần hình thành văn hóa Công ty và hỗ trợ tích cực cho công tác quảng bá, nhận diện thương hiệu.
- Báo cáo giám sát môi trường của các Cửa hàng Xăng dầu các chỉ số đều đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật.
- Công tác An toàn vệ sinh lao động, PCCC luôn được Công ty quan tâm hàng đầu, Công ty đã tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh lao động mỗi năm một lần nhằm trang bị và bổ sung kiến thức cơ bản về an toàn lao động cho CBNV, thực tập sử dụng thành thạo các thiết bị chữa cháy; trang bị bảo hộ lao động cho toàn thể CBNV. Trong năm không có trường hợp xảy ra tai nạn lao động.
- Định kỳ hàng quý Công ty thực hiện kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng cháy chữa cháy tại các đơn vị và báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Tổng Giám Đốc kịp thời khen thưởng và nhắc nhở các đơn vị tuân thủ quy định.

c. Tuân thủ về bảo vệ môi trường: Công ty thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng tổ chức thu gom chất thải nguy hại theo quy định và lập báo cáo giám sát môi trường, sổ chủ nguồn thải, đồng thời yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường nơi làm việc và cộng đồng theo quy định.

d. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho người lao động với các nội dung khám thiết thực đơn vị khám có uy tín, nhằm giúp người lao động

theo dõi được tình trạng sức khỏe và phát hiện được bệnh để chữa trị. Thực hiện chế độ phụ cấp độc hại cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố độc hại theo quy định.

- Hoạt động đào tạo người lao động: nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng cho các cấp quản lý và nhân viên bán hàng, nâng cao chất lượng hiệu quả công việc và đảm bảo quyền lợi chính đáng của NLĐ, năm qua Công ty đã tổ chức các lớp học như: Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, Nghiệp vụ bảo vệ môi trường kinh doanh XD, Huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động,...

e. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng:

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động – PCCN nhắc nhở các đơn vị và cá nhân chấp hành tốt công tác An toàn vệ sinh lao động – PCCN; Kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị duy trì và thực hiện tốt chương trình tiêu chuẩn 5S nhằm đảm bảo an toàn lao động, đơn vị sạch đẹp..
- Công ty thực hiện xây dựng nhà vệ sinh công cộng tại các Cửa hàng xăng dầu để góp phần bảo vệ môi trường và giúp người dân thuận tiện hơn trong vấn đề vệ sinh cá nhân.
- Tích cực hưởng ứng việc tuyên truyền công tác PCCC, công tác ATVSLĐ – PCCN, phong trào xanh sạch đẹp.
- Công ty tiếp tục nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam Anh Hùng ở Quảng Ngãi và Củ Chi; vận động CBCN đóng góp tổ chức trao quà cho học sinh nghèo, gia đình chính sách, trẻ khuyết tật, mồ côi gặp khó khăn nơi xa xôi hẻo lánh... Đóng góp ngày lương cho đồng bào bị bão lụt miền trung, xây dựng biển đảo quê hương, xây dựng quỹ xã hội chống thiên tai...

III . BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần nhiên Liệu Sài Gòn năm 2017 chịu sự tác động trong bối cảnh có nhiều sự thay đổi về chính sách quản lý chung của nhà nước đối với lĩnh vực hoạt động xăng dầu; chịu sự tác động của những biến động trên thị trường xăng dầu thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng, cụ thể:

- Năm 2017 đánh dấu kỷ lục về tỷ lệ tăng trưởng kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, kim ngạch thương mại hay khách du lịch đến Việt Nam. Lần đầu tiên sau nhiều năm, Việt Nam đạt và vượt toàn bộ 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong năm. Tuy nhiên bội chi ngân sách, năng suất lao động thấp, thiên tai vẫn là những thách thức với nền kinh tế.
- Thị trường xăng dầu Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào thị trường xăng dầu khu vực và thế giới nên các cơ chế kinh doanh xăng dầu đã dần theo hướng thị trường, Nghị định 83/2014 NĐ-CP của Chính phủ là một trong những định chế cơ bản của Chính phủ từng bước thị trường hóa, đưa hoạt động xăng dầu theo cơ chế thị trường đầy đủ, khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu; đồng thời tăng tính cạnh

tranh, công khai, minh bạch. Trong năm 2017 giá xăng dầu đã có 24 kỳ điều chỉnh trong đó có 9 lần tăng giá; 8 lần giảm giá và 7 lần giữ nguyên.

- Việc thực hiện công tác quy hoạch chung của Thành phố, Nhà Nước các quy định nghiêm ngặt của Nhà nước, ngành hàng đối với các đơn vị kinh doanh xăng dầu; sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị cùng ngành hàng ngày càng cao về dịch vụ, về mở rộng mạng lưới ... đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạch định kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chủ trương của Thành phố và Nhà nước về việc chuyển đổi kinh doanh sản phẩm xăng sinh học E5 Ron 92 thay thế hoàn toàn cho xăng Ron 92 nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và giảm hiệu ứng nhà kính trên toàn hệ thống, bước đầu sản lượng bán thấp hơn lượng bán xăng Ron 92 trước đây do người tiêu dùng chưa nhiều thông tin về sản phẩm.

Trong bối cảnh chung nói trên, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty SFC năm 2017 có điểm nổi bật như sau:

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2017

- **Lợi nhuận trước thuế** thực hiện năm 2017: **39,99 tỷ đồng** bằng 118,9% so kế hoạch 34 tỷ đồng, bằng 73,80% so thực hiện năm 2016 (54 tỷ đồng).
- **Lợi nhuận sau thuế** thực hiện năm 2017 là: **31,83 tỷ đồng**, bằng 118,3% so KH năm (27 tỷ) và bằng 73,72% so thực hiện năm 2016 (43 tỷ đồng).
- **Khả năng sinh lời**
 - ✓ Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE): 14,87 %
 - ✓ Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản (ROA): 6,3%
 - ✓ Thu nhập ròng trên một cổ phiếu (EPS): 2.509 đồng.

a. Hoạt động Kinh doanh xăng dầu:

- Tổng sản lượng xăng dầu bán ra trong năm 2017 là 94,023 triệu lít xăng dầu, đạt 95,94% kế hoạch 98 triệu lít xăng dầu, bằng 98,69% so với thực hiện 2016. Trong đó sản lượng bán lẻ đạt 89,237 triệu lít, đạt 93,93% kế hoạch 95 triệu lít xăng dầu và bằng 98,20% so với thực hiện 2016. Trong năm 2017 sản lượng bán lẻ xăng dầu giảm so với năm 2016 nguyên nhân do các hãng taxi truyền thống chuyển đổi hình thức kinh doanh (khoán xăng xe trực tiếp cho tài xế), một số công trình xây dựng của thành phố hoàn thành không tiếp tục mua hàng.
- Xét hoạt động của từng CHXD, trong năm có 2 CHXD hoàn thành kế hoạch sản lượng bán lẻ xăng dầu đó là CHXD số 18 vượt 0,17% và Cửa hàng XD số 20 vượt 4,56% so với kế hoạch; so với cùng kỳ sản lượng bán ra các Cửa hàng tăng cụ thể CHXD số 20 (+9,35%), CHXD số 18 (+5,03%), CHXD số 21 (+1,73%), CHXD số 8 (+1,62%), CHXD số 24 (+1,60%), CHXD số 19 (+1,28%), CHXD số 12 (+0,19%).
- Ngoài hoạt động bán lẻ tại các CHXD, Công ty còn đẩy mạnh hoạt động bán phiếu xăng dầu trực tiếp cho khách hàng và thông qua website Công ty và tại văn phòng Công ty. Năm đã bán được 1.693.190 lít XD đạt 105,82% so kế hoạch năm và tăng 9,72% so với cùng kỳ năm 2016.

- Thực hiện chủ trương Thành phố và Nhà nước, Công ty tiến hành cải tạo hệ thống bồn bể, cột đo xăng dầu ... và kể từ tháng 12/2017 đã ngưng bán Xăng Ron 92 chuyển sang bán xăng sinh học Xăng E5 Ron 92-II và Xăng Ron 95- III theo quy định tại các Cửa hàng XD. Trong năm 2017 sản lượng bán xăng sinh học Xăng E5 Ron 92 đạt hơn 6 triệu lít.
- Quản lý và điều hành tốt hoạt động xe bồn của Công ty, từ đó chủ động trong việc vận chuyển xăng dầu cho các CHXD và khách hàng bán buôn. Tổng sản lượng vận chuyển bình quân là 3,3 triệu lít/tháng, đáp ứng 40% nhu cầu toàn công ty.
- Đầu tư xây dựng mới và đưa vào sử dụng CHXD số 20 góp phần tăng sản lượng đáng kể cho Cửa hàng này; Thực hiện cải tạo, sửa chữa, trang bị hệ thống chiếu sáng cho 10 Cửa hàng XD và cải tạo sửa chữa 5 mặt bằng thành Cửa hàng kinh doanh dầu nhớt thương hiệu Revotec, rửa xe và đưa vào hợp tác kinh doanh.
- Tất cả máy móc thiết bị phục vụ công tác bán hàng, quản lý được bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời phục vụ kinh doanh bán hàng tốt nhất. Phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Chất lượng TP.HCM tổ chức kiểm định định kỳ và theo dõi thường xuyên tất cả trụ bơm tại các CHXD đảm bảo hoạt động đúng theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước.
- Thực hiện đề án “Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế trong kinh doanh bán lẻ xăng dầu của Thành phố”, Công ty phối hợp cùng các ban ngành có liên quan đã triển khai dán tem niêm phong đồng hồ công tơ tổng và tem mã vạch tại các cột đo xăng dầu của các Cửa hàng XD trực thuộc Công ty.
- Tăng cường và bố trí lao động hợp lý vào giờ cao điểm, tăng giờ bán, Thực hiện “cám ơn- xin lỗi” luôn vui vẻ, ân cần với khách hàng; duy trì thực hiện chương trình 5S tại các Cửa hàng XD nhằm tạo sự thông thoáng, sạch sẽ, ngăn nắp.

b. Hoạt động kinh doanh dầu nhớt:

- Trong năm 2017, Công ty đã tập trung đẩy mạnh phát triển công tác kinh doanh dầu nhớt xây dựng kế hoạch chú trọng đến công tác truyền thông, giới thiệu sản phẩm, các dịch vụ khách hàng, huấn luyện đội ngũ bán hàng, phát động thi đua khen thưởng...
- Nhằm đạt được kế hoạch đề ra và mục tiêu đưa sản phẩm chất lượng, dịch vụ tốt nhất đến người tiêu dùng thông qua các hệ thống các Cửa hàng xăng dầu, Công ty đã đầu tư nâng cấp sửa chữa các bảng hiệu quảng cáo, trang bị bộ máy hút nhớt xe gắn máy để thay nhớt miễn phí, thực hiện chương trình khuyến mãi cho khách hàng...
- Kết quả thực hiện sản lượng nhớt Revotec năm 2017 là 146.000 lít đạt 101,31% kế hoạch và tăng 52,59% so cùng kỳ năm 2016 (bình quân là 12.000 lít/tháng), trong đó có 8 Cửa hàng XD hoàn thành kế hoạch sản lượng dầu nhớt.

c. Kinh doanh mặt bằng, dịch vụ:

Doanh thu khai thác dịch vụ mặt bằng năm 2017 là 19 tỷ đồng đạt 109,2% so với KH và bằng 96% so với năm 2016. Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 6,3 tỷ đồng, chiếm 20% tổng lợi nhuận sau thuế của toàn công ty.

d. Hoạt động tài chính:

Trong năm 2017, Công ty đã quản trị tốt nguồn vốn, cùng với việc đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, khai thác hiệu quả dòng tiền nhàn rỗi để tăng hiệu quả cho Công ty. Cụ thể lợi nhuận sau thuế từ hoạt động tài chính trong năm là 4,5 tỷ đồng, chiếm gần 14% tổng lợi nhuận sau thuế toàn công ty trong năm 2017.

e. Công tác quản lý:

- Xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung một số quy định liên quan đến công tác bán hàng, quản quản lý tiền hàng, quản lý công nợ... và thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát thông qua Ban Quản lý Chất lượng Công ty nhằm đảm bảo công tác quản lý hiệu quả, tiết kiệm, tăng cường kỷ cương và giảm thiểu rủi ro.
- Công tác ATVSLĐ, PCCN, PCCC được Công ty đặc biệt quan tâm, Công ty đã thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và trang bị đầy đủ kiến thức cho người lao động, các phương tiện chữa cháy tại các đơn vị theo quy định, trong năm qua đã không có trường hợp cháy nổ nào xảy ra.
- Thực hiện báo cáo giám sát môi trường, lập sổ chủ nguồn thải, tiến hành thu gom chất thải nguy hại; Đo điện trở nổi đất, kiểm định hệ thống chống sét và bãi tiếp địa định kỳ hàng năm vào đầu mùa mưa tại các Cửa hàng XD;
- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho các cấp quản lý, nhân viên

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Mã số		TÀI SẢN	31/12/2017	31/12/2016	SS (2017-2016)	SS Tốc độ(+,-)
100	A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	332.775.556.277	387.459.131.957	(54.683.575.680)	-14,11%
110	I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	304.271.087.346	355.563.992.105	(51.292.904.759)	-14,43%
111	1.	Tiền	14.271.087.346	13.563.992.105	707.095.241	5,21%
112	2.	Các khoản tương đương tiền	290.000.000.000	342.000.000.000	(52.000.000.000)	-15,20%
130	III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	10.821.008.540	12.943.586.799	(2.122.578.259)	-16,40%
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.423.328.302	8.707.563.667	(1.284.235.365)	-14,75%
Mã số		TÀI SẢN	31/12/2017	31/12/2016	SS (2017-2016)	SS Tốc độ(+,-)
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.751.581.040	2.534.575.750	(782.994.710)	-30,89%
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác				-4,83%

			1.983.499.198	2.084.147.382	(100.648.184)	
137	4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(337.400.000)	(382.700.000)	45.300.000	-11,84%
140	IV.	Hàng tồn kho	17.544.279.645	18.928.913.013	(1.384.633.368)	-7,31%
141	1.	Hàng tồn kho	17.544.279.645	18.928.913.013	(1.384.633.368)	-7,31%
150	V.	Tài sản ngắn hạn khác	139.180.746	22.640.040	116.540.706	514,75%
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	139.180.746	22.640.040	116.540.706	514,75%
200	B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	158.994.350.490	131.868.422.254	27.125.928.236	20,57%
210	I.	Các khoản phải thu dài hạn	5.000.000	-	5.000.000	
216	1.	Phải thu dài hạn khác	5.000.000	-	5.000.000	
220	II.	Tài sản cố định	113.226.895.370	52.583.607.300	60.643.288.070	115,33%
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	47.058.355.269	49.293.477.017	(2.235.121.748)	-4,53%
222		- Nguyên giá	76.576.486.045	76.503.337.009	73.149.036	0,10%
223		- Giá trị hao mòn lũy kế	(29.518.130.776)	(27.209.859.992)	(2.308.270.784)	8,48%
227	2.	Tài sản cố định vô hình	66.168.540.101	3.290.130.283	62.878.409.818	1911,12%
228		- Nguyên giá	68.731.740.865	4.347.461.035	64.384.279.830	1480,96%
229		- Giá trị hao mòn lũy kế	(2.563.200.764)	(1.057.330.752)	(1.505.870.012)	142,42%
230	III.	Bất động sản đầu tư	36.042.638.891	68.686.625.076	(32.643.986.185)	-47,53%
231	1.	- Nguyên giá	41.556.799.362	73.195.995.403	(31.639.196.041)	-43,23%
Mã số		TÀI SẢN	31/12/2017	31/12/2016	SS (2017-2016)	SS Tốc độ(+,-)
232		- Giá trị hao mòn lũy kế	(5.514.160.471)	(4.509.370.327)	(1.004.790.144)	22,28%
240	IV.	Tài sản dở dang dài hạn	922.691.099	948.900.909	(26.209.810)	-2,76%
241	1.	Chi phí SXKD dở dang dài hạn	-	-	-	
242	1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	922.691.099	948.900.909	(26.209.810)	-2,76%
250	V.	Đầu tư tài chính dài hạn	6.546.000.000	6.546.000.000	-	0,00%
253	1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10.296.000.000	10.296.000.000	-	0,00%
254	2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)	-	0,00%
260	VI.	Tài sản dài hạn khác	2.251.125.130	3.103.288.969	(852.163.839)	-27,46%

261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	1.942.599.016	3.103.288.969	(1.160.689.953)	-37,40%
262	2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	308.526.114	-	308.526.114	
CỘNG		TỔNG CỘNG TÀI SẢN	491.769.906.767	519.327.554.211	(27.557.647.444)	-5,31%

Tổng Tài Sản đến 31/12/2017 giảm **27,5** tỷ tương ứng với tốc độ giảm **5,31 %** so với cùng thời điểm năm 2016. Chi tiết như sau:

- **Tài Sản ngắn hạn** giảm **54,6** tỷ, tương ứng với tốc độ giảm là **14,11 %** chủ yếu là do các nhân tố sau:
 - **Tiền và các khoản tương đương tiền** giảm 51,2 tỷ tương ứng với tốc độ giảm là 14,43% so với cùng kỳ 2016 chủ yếu là các khoản tương đương tiền giảm 52 tỷ do Công ty đã thanh toán cho Chi cục thuế Quận 1 tiền thuê đất một lần của khu đất 1A Phạm Ngọc Thạch để có quyền sử dụng đất của khu đất trên đến năm 2046.
 - **Các khoản phải thu ngắn hạn** giảm 2,1 tỷ tương ứng với tỷ lệ giảm 16,04% so với cùng kỳ năm ngoái chủ yếu là do:
 - ✓ Công nợ phải thu giảm 1,3 tỷ tương ứng với tỷ lệ là 14,75% so với năm 2016, do trong năm Công ty tăng cường công tác quản lý công nợ bán hàng tại các CH xăng dầu, giảm thiểu rủi ro bằng cách loại bỏ dần các khách hàng mua nợ không phải là pháp nhân và hình thức thanh toán là tiền mặt.
 - ✓ Bên cạnh đó, các khoản dự phòng nợ ngắn hạn, các khoản trả trước cho người bán và phải thu khác biến động không đáng kể so với 2016.
 - **Hàng tồn kho** đến 31/12/2016 giảm 1,4 tỷ tương ứng với tỷ lệ giảm không đáng kể là **7,3%** so với năm 2016.
- **Tài sản dài hạn** tăng **27,1** tỷ tương ứng với tỷ lệ tăng **20,57%** do các nhân tố chủ yếu như sau:
 - **Tài sản cố định** tăng **60,6** tỷ tương ứng với tỷ lệ tăng là **115,33%** là do tăng tài sản cố định vô hình, quyền sử dụng đất khu đất 1A Phạm Ngọc Thạch như bên trên đã đề cập.
Trong kỳ, Công ty vẫn tiếp tục đầu tư, các tài sản cố định hữu hình khác như máy móc thiết bị bán hàng hiện đại như Trụ bơm điện tử, Thiết bị đo bồn tự động... tại các Cửa hàng xăng dầu. Tuy nhiên, Công ty có thanh lý tài sản cố định hư hỏng không cần dùng là một phần công trình XD kho 30/4 (nhà kho, nhà bảo vệ, kho chứa hàng ..). Giá trị đầu tư TSCĐ tương đồng với giá thị trường nên TSCĐ hữu hình tại thời điểm 31/12/2017 tăng không đáng kể so với cùng kỳ 2016.
 - **Bất động sản đầu tư:** tại ngày 31/12/2017 giảm **32,6** tỷ tương ứng với tỷ lệ giảm **47,53 %** so với cùng kỳ 2016 do công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng dự án 105 Lê Lợi vào đầu năm 2017. Phần doanh thu từ hoạt động này đã được khách hàng thanh toán trước từ năm 2016.
 - **Bên cạnh đó, Chi phí xây dựng cơ bản dở dang và các tài sản dài hạn khác đến 31/12/2017** cũng giảm không đáng kể **878** triệu so với năm 2016 là do các chi phí

trả trước dài hạn (chi phí thuê mặt bằng, chi phí sửa chữa các Cửa Hàng Xăng Dầu, chi phí bằng hiệu nhận dạng thương hiệu ...) đã được phân bổ một phần vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Nhìn chung, trong năm 2017 tổng tài sản giảm 27,5 tỷ tương ứng với tỉ lệ giảm là 5,31% so với 2016 chủ yếu do Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng dự án Bất động Sản 105 Lê Lợi. Nguồn thu từ hoạt động chuyển nhượng trên khách hàng đã thanh toán trước và được ghi nhận vào Tổng tài sản của Công ty trong năm 2016. Do đó, trong năm nay phần tổng tài sản giảm tương ứng với phần nợ phải trả, người mua trả trước tiền (chi tiết theo số liệu phân tích tình hình nợ sau đây).

b. Tình hình nợ phải trả:

Mã số		NỢ PHẢI TRẢ	31.12.2017	31.12.2016	SS (2017-2016)	SS Tốc độ (+),(-)
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ	275.399.315.357	307.435.710.781	(32.036.395.424)	-10,42%
310	I.	Nợ ngắn hạn	265.234.680.303	299.028.596.072	(33.793.915.769)	-11,30%
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	24.601.153.380	25.496.354.175	(895.200.795)	-3,51%
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	80.570.230	36.380.783.807	(36.300.213.577)	-99,78%
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	26.640.007.008	28.931.961.161	(2.291.954.153)	-7,92%
314	4.	Phải trả người lao động	8.113.928.751	8.889.359.090	(775.430.339)	-8,72%
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	318.489.037	339.096.653	(20.607.616)	-6,08%
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	95.816.081	-	95.816.081	
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	5.299.777.947	3.209.316.444	2.090.461.503	65,14%
320	8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	197.121.045.000	194.204.480.000	2.916.565.000	1,50%
322	9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.963.892.869	1.577.244.742	1.386.648.127	87,92%
330	II.	Nợ dài hạn	10.164.635.054	8.407.114.709	1.757.520.345	20,91%
337	1.	Phải trả dài hạn khác	5.456.224.100	5.698.455.100	(242.231.000)	-4,25%
342	2.	Dự phòng phải trả dài hạn	4.708.410.954	2.708.659.609	1.999.751.345	73,83%

Phân tích Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2017 giảm **32 tỷ** tương ứng với tỷ lệ giảm **10,42%** so với cùng thời điểm năm 2016 là do các nguyên nhân như sau :

- **Nợ ngắn hạn** giảm **33,8 tỷ**, tương ứng với tỷ lệ giảm là **11,3 %** chủ yếu là do:
 - **Các khoản phải trả người bán** giảm nhẹ gần 895 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 3,51% so với năm 2016 do lượng tồn kho hàng hóa xăng dầu cuối kì

giảm. Phần công nợ này sẽ được thanh toán trong vòng 1 tuần, kể từ thời điểm nhận nợ.

- **Người mua trả trước ngắn hạn giảm 36,3 tỷ** tương đương với tỷ lệ giảm **99,78%** là phần người mua trả trước tiền trong năm 2016 của dự án 105 Lê Lợi do Công ty đã hoàn tất mọi thủ tục chuyển nhượng vào tháng 1/2017.
 - **Thuế và các khoản phải nộp nhà nước giảm** không đáng kể **2,3 tỷ**, chủ yếu là do thuế BVMT giảm so với 2016
 - **Nợ vay ngắn hạn tăng 2,9 tỷ**, không đáng kể tương ứng với tỷ lệ tăng **1,5%** so với thời điểm cuối năm 2016.
 - **Quỹ khen thưởng phúc lợi tăng 1,4 tỷ** là do trong kì thực hiện trích lập bổ sung các quỹ năm 2016 và tạm trích các quỹ trong năm 2017 theo nghị quyết của Đại Hội Đồng cổ đông thường niên năm 2017
 - **Các khoản phải trả ngắn hạn khác tăng 2,9 tỷ** không đáng kể so với thời điểm cuối năm 2016
- **Nợ dài hạn** năm 2017 tăng **1,8 tỷ** tương ứng với tỷ lệ tăng **20,91%** so với cùng kì năm ngoái chủ yếu là do trong năm Công ty đã trích thêm dự phòng Quỹ rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường theo thông tư 86/206/TT/BTC ban hành ngày 20/6/2016.

Tóm lại, trong năm Công ty không có phát sinh nợ xấu cũng như không chịu ảnh hưởng của Chênh lệch tỷ giá hối đoái.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- **Tập trung xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý** giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty được tiến hành bài bản, chính quy, an toàn và hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, nhắc nhở các đơn vị nghiêm túc thực hiện các quy trình, quy định, hướng dẫn... nhằm giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.
- **Theo dõi sát tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh:** định kỳ hàng tuần, hàng tháng các đơn vị báo cáo xem xét, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, qua đó kịp thời đưa ra những biện pháp phù hợp, chấn chỉnh hoạt động nhằm đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch.
- **Tổ chức kiểm tra kiểm soát chất lượng xăng dầu** trong toàn bộ hệ thống phân phối của mình từ khâu giao nhận, vận chuyển và hoạt động kinh doanh trên thị trường, nhằm bảo đảm chất lượng xăng dầu tốt nhất đến tay người tiêu dùng.
- **Công tác kiểm soát chi phí:** HĐQT giám sát việc thực hiện chi phí công ty thông qua việc giao định mức chi phí cho hoạt động kinh doanh, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý nhưng vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển:

Năm 2018, dự báo tình hình kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng tăng trưởng ổn định, môi trường kinh doanh trong nước ngày càng được cải thiện; kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát

được kiểm soát... tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức tác động đến nền kinh tế nước ta khi nền kinh tế thế giới mặc dù tăng trưởng cao nhưng không đồng đều và nhiều rủi ro. Đối với thị trường xăng dầu trong nước đã bắt đầu tăng tính cạnh tranh nhiều hơn khi doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tham gia bán lẻ xăng dầu và Chính phủ tiếp tục điều chỉnh các cơ chế, quy định... về kinh doanh xăng dầu nhằm đảm bảo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng và theo thông lệ quốc tế. Hội đồng Quản trị đã cùng Ban điều hành phân tích những thuận lợi và khó khăn, những cơ hội, thách thức đối với Công ty để xây dựng định hướng chiến lược cho những năm tiếp theo, nhằm đạt mục tiêu phát triển lâu dài Công ty thông qua tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của mình.

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2018:

- **Tổng lợi nhuận trước thuế** : 38,784 tỷ đồng
- **Tỷ lệ Cổ tức**: Dự kiến tối thiểu 20% trên vốn điều lệ.

2. Các Biện pháp thực hiện

- Tiếp tục Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới các CHXD hiện có, xây dựng hình ảnh nhận diện chung cho toàn hệ thống. Sắp xếp, bố trí lại mặt bằng các CHXD đảm bảo sự thuận tiện, thông thoáng, sạch sẽ. Nghiên cứu trang bị thay thế máy móc thiết bị, đặc biệt là trụ bơm, hệ thống công nghệ, bồn bể ...theo quy chuẩn mới nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh, và phục vụ khách hàng một cách tốt nhất;
- Tập trung đẩy mạnh bán dầu nhờn Revotec thông qua mạng lưới 17 Cửa hàng XD hiện hữu của Công ty, đồng thời đầu tư sửa chữa, nâng cấp các điểm mặt bằng cho thuê thành các điểm kinh doanh nhớt và rửa xe; phát triển khách hàng vận tải, nhà máy, khu công nghiệp...; xây dựng và triển khai chương trình trực tiếp giới thiệu và bán sản phẩm nhớt tại các Cửa hàng.
- Đầu tư và tăng cường công tác quản lý xe bồn nhằm chủ động cung ứng hàng hóa kịp thời cho hệ thống kinh doanh xăng của Công ty, đồng thời tiết giảm chi phí, quản lý tốt hao hụt hàng hóa và nâng tỷ lệ tự vận chuyển xăng dầu cho toàn hệ thống lên 70%.
- Xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, quy trình phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; Thực hiện và giám sát việc thực hiện một cách triệt để các quy trình quy định của Cty, đảm bảo tuyệt đối về công tác an toàn, PCCC, chất lượng hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng. Đảm bảo tất cả các hoạt động của công ty phải được giám sát, kiểm tra tuân thủ đúng, đủ các quy trình, quy định của công ty và các cơ quan quản lý nhà nước; phát huy vai trò kiểm tra, kiểm soát, hướng dẫn các đơn vị của “Ban Quản lý chất lượng” Công ty;
- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động công ty đảm bảo sự phù hợp, hiệu quả trong quản lý. Chú trọng công tác tuyển dụng, tổ chức đào tạo cho CB lãnh đạo, nhân viên nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng bán hàng... và mục tiêu cuối cùng là để đảm bảo việc quản lý và phục vụ khách hàng một cách tốt nhất;

- Hội đồng Quản trị thực hiện cơ chế giao chi phí cho từng lĩnh vực hoạt động của Công ty; hoạt động bán lẻ, bán buôn xăng dầu; hoạt động vận chuyển và hoạt động khai thác dịch vụ mặt bằng. Đảm bảo việc kiểm soát chi phí đúng, đủ, phù hợp và tạo cơ chế chủ động cho Ban điều hành Công ty

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hội đồng Quản trị đã thực hiện họp định kỳ hàng quý để xây dựng định hướng phát triển, xây dựng và hoạch định chiến lược, giao các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính cho Ban điều hành. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp thường kỳ và bất thường, đồng thời ban hành 10 nghị quyết, 02 quyết định thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016. Trong những phiên họp của HĐQT có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, Hội đồng Quản trị đã xem xét, đánh giá hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra những quyết định, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, triển khai thực hiện các dự án và giải quyết các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành cũng như các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Hội đồng Quản trị thực hiện đầy đủ chức năng theo quy định điều lệ và làm tốt công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực triển khai công việc, có kết luận cụ thể về các định hướng hành động và điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tiễn kinh doanh nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả.
- Thực hiện đầy đủ, công khai, minh bạch theo đúng quy định của cơ quan ban ngành về công bố thông tin định kỳ, đột xuất; các báo cáo tài chính hàng quý, giữa niên độ và năm. Báo cáo tài chính kiểm toán được công bố trên trang website của Công ty, trên các phương tiện thông tin và được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Thực hiện trả cổ tức đợt 2 năm 2016 bằng tiền mặt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên là 18% trên VDL.
- Thực hiện trả cổ tức đợt 1 năm 2017 (tháng 2/2018) bằng tiền mặt tỷ lệ 18% trên VDL.
- Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc:

- Hội đồng Quản trị chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các Nghị quyết; đồng thời phân công một số thành viên trực tiếp làm việc, hỗ trợ Ban điều hành để giải quyết những vướng mắc, khó khăn.
- Định kỳ hàng tháng, Hội đồng Quản trị yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo tình hình quản lý, điều hành Công ty, những vấn đề phát sinh trong quá trình kinh doanh và

chỉ đạo các công việc liên quan đến thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Hoạt động của Tổng Giám đốc đều tuân thủ theo pháp luật, điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty.
- Trong năm 2017 xảy ra việc thất thoát 1.533.772.850 đồng tiền hàng tại Cửa CHXD số 10, trực tiếp gây ra là Ông Lê Chí Dũng Cửa hàng trưởng đã bỏ trốn, Công ty đã gửi đơn tố cáo ông Lê Chí Dũng. HĐQT đã nghiêm khắc kiểm điểm trách nhiệm của Ban điều hành và đối với tập thể, cá nhân có liên quan và có hình thức khiển trách, đồng thời không xem xét khen thưởng năm 2017 cho BDH và cán bộ quản lý.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị:**

- Tiếp tục Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới các CHXD hiện có, xây dựng hình ảnh nhận diện chung cho toàn hệ thống. Sắp xếp, bố trí lại mặt bằng các CHXD đảm bảo sự thuận tiện, thông thoáng, sạch sẽ. Nghiên cứu trang bị thay thế máy móc thiết bị, đặc biệt là trụ bơm, hệ thống công nghệ, bồn bể ...theo quy chuẩn mới nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh, và phục vụ khách hàng một cách tốt nhất;
- Tập trung đẩy mạnh bán dầu nhờn Revotec thông qua mạng lưới 17 Cửa hàng XD hiện hữu của Công ty, đồng thời đầu tư sửa chữa, nâng cấp các điểm mặt bằng cho thuê thành các điểm kinh doanh nhớt và rửa xe; phát triển khách hàng vận tải, nhà máy, khu công nghiệp...; xây dựng và triển khai chương trình trực tiếp giới thiệu và bán sản phẩm nhớt tại các Cửa hàng.
- Đầu tư và tăng cường công tác quản lý xe bồn nhằm chủ động cung ứng hàng hóa kịp thời cho hệ thống kinh doanh xăng của Công ty, đồng thời tiết giảm chi phí, quản lý tốt hao hụt hàng hóa và nâng tỷ lệ tự vận chuyển xăng dầu cho toàn hệ thống lên 70%.
- Xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, quy trình phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; Thực hiện và giám sát việc thực hiện một cách triệt để các quy trình quy định của Cty, đảm bảo tuyệt đối về công tác an toàn, PCCC, chất lượng hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng. Đảm bảo tất cả các hoạt động của công ty phải được giám sát, kiểm tra tuân thủ đúng, đủ các quy trình, quy định của công ty và các cơ quan quản lý nhà nước; phát huy vai trò kiểm tra, kiểm soát, hướng dẫn các đơn vị của “Ban Quản lý chất lượng” Công ty;
- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động công ty đảm bảo sự phù hợp, hiệu quả trong quản lý. Chú trọng công tác tuyển dụng, tổ chức đào tạo cho CB lãnh đạo, nhân viên nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng bán hàng... và mục tiêu cuối cùng là để đảm bảo việc quản lý và phục vụ khách hàng một cách tốt nhất;
- Hội đồng Quản trị thực hiện cơ chế giao chi phí cho từng lĩnh vực hoạt động của Công ty; hoạt động bán lẻ, bán buôn xăng dầu; hoạt động vận chuyển và hoạt động khai thác dịch vụ mặt bằng. Đảm bảo việc kiểm soát chi phí đúng, đủ, phù hợp và tạo cơ chế chủ động cho Ban điều hành Công ty.

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp để tạo nên một tập thể gắn bó và đoàn kết nhằm góp phần hoàn thành kế hoạch năm.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng Quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên trong đó 01 chủ tịch, 01 ủy viên thường trực và 3 ủy viên, trong đó có 1 thành viên tham gia Ban điều hành (Ông Phan Ngọc Hùng – Tổng Giám đốc).

Ông Lê Trọng Hiếu

Chủ tịch

- Năm sinh: 1968
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Phan Ngọc Hùng

Ủy viên thường trực

- Năm sinh: 1979
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Ông Châu Văn Chơn

Thành viên

- Năm sinh: 1962
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán, Cử nhân Luật

Ông Bùi Ngọc Thạch Anh

Thành viên

- Năm sinh: 1991
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Thương Mại Năng Lượng và Tài Chính

Ông Nguyễn Huy Dũng

Thành viên

- Năm sinh: 1978
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư.

b. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự.
1	Lê Trọng Hiếu	Chủ tịch	10/10	100%	
2	Phan Ngọc Hùng	UV TT	10/10	100%	
3	Châu Văn Chơn	Thành viên	10/10	100%	
4	Nguyễn Huy Dũng	Thành viên	10/10	100%	
5	Bùi Ngọc Thạch Anh	Thành viên	10/10	100%	

Nội dung chính của các cuộc họp Hội đồng Quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	18/2017 NQ-NLSG	12/01/2017	<p>Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 5/5 (100%) thông qua tờ trình số 19/2017/TT-NLSG ngày 04/01/2017 về việc Xử lý công nợ đối với Công ty TNHH Vĩnh Xương.</p> <p>Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 5/5 (100%) thông qua Qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ước thực hiện năm 2016, Hội đồng Quản trị đồng ý trích bổ sung quỹ lương năm 2016 cho Công ty như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Bổ sung 03 (ba) tháng tiền lương bình quân của người lao động năm 2016 cho mỗi CBNV đang làm việc tại Công ty. ✓ Bổ sung thêm 02 (hai) tháng tiền lương bình quân cho Ban Tổng Giám Đốc và kế toán trưởng. <p>Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua chủ trương thanh lý xe Toyota Fortuner 7 chỗ màu bạc, Giao Tổng Giám Đốc triển khai thực hiện trình tự thanh lý theo quy định và trình HĐQT duyệt.</p> <p>Đối với Tờ trình Hội đồng Quản trị số 21/2017/TT-NLSG ngày 03/01/2017 về việc Điều chỉnh quy hoạch từ đất sản xuất kinh doanh sang đất ở tại kho 30/4, Hội đồng Quản trị đồng ý chủ trương điều chỉnh chuyển quy hoạch theo đề xuất của Tổng Giám Đốc.</p>
2	97/2017 NQ-NLSG	20/3/2017	<p>Hội đồng Quản trị đã thảo luận và nhất trí 5/5 thông qua việc Công ty thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với khu đất số 1A Phạm Ngọc Thạch, Phường Bến Nghé, Quận 1 theo quyết định số 6754/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND TPHCM.</p> <p>Hội đồng Quản trị thông qua một số nội dung chuẩn bị trình ĐHĐCĐ thường niên 2016.</p>
3	154/2017/NQ-NLSG	8/5/2017	<p>Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 5/5 thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thực hiện trả cổ tức (đợt 2) năm 2016 với tỷ lệ là 18% trên vốn điều lệ. ✓ Dự kiến 23/5/2017 là ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức năm 2016. ✓ Hội đồng quản trị giao Tổng Giám Đốc Công ty tiến hành các thủ tục theo quy định của Sở Giao Dịch chứng khoán TPHCM và Trung tâm lưu ký TPHCM.

4	172/2017/NQ-NLSG	17/5/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị thông qua tờ trình số 110/2017/TT-NLSG ngày 04/4/2017 về việc duyệt mua mới 2 xe bồn vận chuyển, giao nhận nhiên liệu, đồng thời chọn Công ty Cổ phần Cơ khí xăng dầu là đơn vị cung cấp 2 xe bồn vận chuyển xăng dầu. - Hội đồng Quản trị thông qua tờ trình số 166/2017/TT-NLSG ngày 16/5/2017 về việc Duyệt tổng mức đầu tư, kế hoạch chọn đơn vị thực hiện các gói thầu công trình Cửa hàng Xăng dầu số 20 – địa chỉ 387A Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh. - Hội đồng Quản trị thông qua tờ trình số 165/2017/TT-NLSG ngày 17/5/2017 về việc Chọn đơn vị thực hiện và tổng giá trị hợp đồng gói thầu “Thi công cải tạo nhà văn phòng; nhà vệ sinh, rửa xe, khu vực bán hàng, nhà đậu xe và nền bê tông” công trình Cửa hàng XD số 20.
5	222/2017/NQ-NLSG	21/6/2017	<p>Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 5/5 thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017, với chi phí 90.000.000 đồng (bao gồm VAT). - Hội đồng Quản trị giao cho Tổng Giám Đốc Công ty triển khai thực hiện và công bố thông tin theo quy định của của pháp luật và Điều lệ Công ty.
6	264/2017/NQ-NLSG	28/7/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 5/5 thông qua các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình số 262/2017/TT-NLSG ngày 12/7/2017 về việc Thanh lý tài sản cố định công cụ dụng cụ kho XD 30/4 như sau: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Đồng ý thanh lý các tài sản – công cụ dụng cụ theo danh mục ghi trong tờ trình. ✓ Giao Tổng Giám Đốc tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện và quyết định thanh lý theo hình thức chào giá cạnh tranh. Đồng thời, báo cáo Hội đồng Quản trị sau khi hoàn thành công việc. - Điều chỉnh gói thầu mua mới 2 xe bồn vận chuyển, giao nhận xăng dầu cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Hủy bỏ việc phê duyệt mua mới 2 xe bồn vận chuyển, giao nhận xăng dầu theo Nghị Quyết HĐQT số 172/2017/NQ-NLSG ngày 17/5/2017. ✓ Giao cho Tổng Giám Đốc thực hiện việc chào giá cạnh tranh, lựa chọn đơn vị cung cấp 2 xe bồn với tiêu chí bồn đóng bằng hợp kim nhôm, dung tích 28.000 lít – Tổng giá trị mua 2 xe bồn tăng thêm không quá 20% tổng giá trị mua 2 xe bồn đã được HĐQT phê duyệt tại Nghị Quyết HĐQT số 172/2017/NQ-NLSG ngày 17/5/2017. Tổng Giám Đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT sau khi hoàn tất công việc được giao. 2. Hội đồng Quản trị đồng ý ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với Văn phòng Luật sư Trương Thị Hòa và giao Tổng Giám Đốc tiến hành thương lượng, ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý các vấn đề

			liên quan đến khu đất 1A Phạm Ngọc Thạch; Trong quá trình thực hiện Tổng Giám Đốc có trách nhiệm báo cáo cho HĐQT đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu và các nội dung liên quan đến khu đất 1 A Phạm Ngọc Thạch.
7	286/2017/NQ-NLSG	24/8/2017	Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 2/2 đạt tỷ lệ 100% (do 03 thành viên HĐQT là người có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết) thông qua việc Ký hợp đồng cho Công ty Cổ phần Dầu nhờn STS thuê xe 7 chỗ hiệu Fotuner.
8	327/2017/NQ-NLSG	16/10/2017	Hội đồng Quản trị thống nhất ban hành Quy định về “Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý” của Công ty Cổ Phần Nhiên Liệu Sài Gòn. Quy định Cơ cấu Tổ chức bộ máy quản lý Công ty có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/10/2017.
9	361/2017/NQ-NLSG	26/10/2017	Hội đồng Quản trị biểu quyết thuận 5/5 thông qua một số nội dung sau: - Đối với khoản thất thoát tại Cửa hàng Xăng dầu số 10 là 1.533.772.850 đồng, HĐQT đồng ý cho treo vào khoản phải thu của Ông Lê Chí Dũng và bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính trong năm 2017 theo đúng quy định, đối với các cá nhân có liên quan trách nhiệm trong năm 2017 không được xét khen thưởng. - Đồng ý ký Phụ lục hợp đồng cho Công ty CP Việt Vina tiếp tục hợp tác kinh doanh tại 10 điểm (103 XVNT; 456 THĐ; 784-786 HG; 263 NQ; 406 LVS; 138 TP; 89 LHP; 9 bis TN; 912 VVK; 186 THT) trong thời hạn 3 tháng. Sau ngày 31/12/2017 chấm dứt hoạt động kinh doanh gas tại các điểm kinh doanh này. HĐQT giao TGD triển khai thực hiện theo đúng quy định của Công ty và pháp luật. - Ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị” có hiệu lực kể từ 1/11/2017.
10	440/2017/NQ-NLSG	26/12/2017	Hội đồng Quản trị thống nhất ban hành “Quy chế Quản lý điều hành hoạt động kinh doanh” của Công ty Cổ Phần Nhiên Liệu Sài Gòn. Quy chế Quản lý điều hành hoạt động kinh doanh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

c. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và thư ký Công ty đã có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty: là 5/1 người.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty hiện nay có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2015 đã bầu bổ sung vị trí kiêm khuyết 01 thành viên Ban Kiểm Soát Bà Phan Thị Chung. Ngày 4/5/2016 Ban Kiểm soát đã bầu bà Phan Thị Chung làm Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty.

Bà Phan Thị Chung	Thành viên
- Năm sinh:	1963
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh Tế
Ông Lê Tuấn Vũ	Trưởng Ban
- Năm sinh:	1980
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Ông Phạm Trần Hiền	Thành viên
- Năm sinh:	1965
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

• Sinh hoạt của Ban kiểm soát:

- Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát tổ chức họp để thông báo tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, các hoạt động đầu tư, hoạt động khác của Công ty phát sinh trong quý và xây dựng chương trình công tác của Ban Kiểm soát trong quý sau.
- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến trực tiếp về việc tuân thủ các qui định pháp luật, Điều lệ, các qui chế của Công ty có liên quan đến hoạt động điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, thông qua việc xem xét các báo cáo quản trị hàng tháng, các báo cáo hàng quý nhằm nắm bắt kịp thời các hoạt động giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Định kỳ BKS cùng Ban quản lý chất lượng công ty kiểm tra các Cửa hàng kinh doanh xăng dầu trực thuộc công ty.
- Ban KS giám sát việc đấu thầu xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị, xe bồn, chọn các đơn vị thầu sửa chữa các cửa hàng xăng dầu, cho thuê mặt bằng, thanh lý tài sản...
- Giám sát tình hình ký hợp đồng mua bán hàng với các đơn vị có quyền lợi liên quan.

• Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, cụ thể:

- ✓ **Về cổ tức:** Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt 20.222.674.200 đồng (tương ứng 18% /VĐL) là cổ tức còn lại của năm 2016 theo nghị quyết HĐQT số 154/2017/NQ-NLSG ngày 08/05/2017, tạm ứng cổ tức năm 2017

bằng tiền mặt số tiền 20.222.674.200 đồng (tương ứng 18%/VĐL) theo nghị quyết HĐQT số 06/2017/NQ-NLSG ngày 09/01/2018.

✓ **Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:**

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2017 đạt 39,995 tỷ tăng 5,995 tỷ (tương đương 117,63%) so với kế hoạch.
- Thù lao HĐQT và BKS đã chi là 1.296.000.000 đồng (Kế hoạch là 1.296.000.000 đồng).

✓ Được sự ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị đã có nghị quyết số 222/2017/NQ-NLSG ngày 21/06/2017 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt và giám sát tình hình tài chính của Công ty CP Nhiên Liệu Sài Gòn trong năm 2017 như sau:

● **Nhận xét và kết luận chung về Báo cáo tài chính năm 2017:**

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty CP Nhiên Liệu Sài Gòn và được trình bày theo đúng qui định của Bộ Tài Chính. Việc sắp xếp, lưu trữ gọn gàng đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát.
- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý hiện hành. Sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng, số liệu chính xác, kịp thời. Công tác quản lý tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ chặt chẽ, thực hiện theo đúng qui định. Công tác kê khai và nộp thuế đầy đủ không để xảy ra các vi phạm.
- Về việc công bố thông tin: Công ty đã thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở Giao Dịch chứng khoán TP HCM theo đúng qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017 giảm so với năm 2016, sản lượng chưa đạt so với kế hoạch 2017 do lượng bán hàng cho các đội xe taxi giảm mạnh, do một số khách hàng có công nợ dây dưa khó đòi, khách hàng không đủ tư cách pháp nhân công ty đã chủ động chấm dứt hợp đồng với các khách hàng này nên sản lượng bán ra giảm. Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch năm 2017 là 4,633 tỷ đồng nhưng vẫn giảm so với năm 2016 là 11,347 tỷ, lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu giảm so với năm 2016 là 889đ/1 cổ phiếu. Doanh thu tài chính năm 2017 giảm so với năm 2016 là 46 triệu đồng nhưng chi phí lại tăng cao hơn 2 tỷ đồng. Tình hình tài chính năm 2017 của Công ty là lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán nợ đúng hạn, đầy đủ. Công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Công ty thực hiện tốt an toàn lao động và phòng chống cháy nổ đạt theo các tiêu chuẩn qui định và các yêu cầu trong công tác kinh doanh xăng dầu trong thời gian qua. Không có tranh chấp, kiện tụng với người lao động. Không có phát sinh tranh chấp với khách hàng trong thời gian qua.

- **Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám Đốc**

- Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty qui định; đã tổ chức quản lý và điều hành Công ty đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2017 và Nghị Quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.
- Trong năm 2017 Hội Đồng Quản trị đã tổ chức họp thường kỳ và đột xuất 10 lần, đã ban hành 10 Nghị Quyết. Định kỳ Ban Tổng giám đốc đều tổ chức họp giao ban với các giám đốc bộ phận và hàng quý họp giao ban mở rộng đến các trưởng đơn vị trực thuộc. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT và Đại hội cổ đông đều được trình theo đúng phân cấp quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.

- **Nhận xét đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc:**

Ban Kiểm soát được cung cấp tài liệu đầy đủ và mời tham dự các cuộc họp định kỳ do Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc chủ trì để giám sát và tham gia ý kiến các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng thường xuyên phản hồi đến HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc về kết quả kiểm tra, hoạt động của mình và đề nghị các cấp quản lý có trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, tuân thủ các qui định pháp lý, điều lệ, quy chế của Công ty.

Nhìn chung những ý kiến đóng góp và phản hồi của Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý về hoạt động kinh doanh, đầu tư tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản đều được trao đổi thẳng thắn, công khai.

- **Ngoài ra năm 2017 Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện một số công việc khác như sau:**

- Đóng góp ý kiến về việc sử dụng và quản lý tiền gửi của Công ty tại các Ngân hàng nhằm đảm bảo an toàn và lãi suất tốt nhất.
- Kiểm tra việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm 2017 đưa ra các kiến nghị Ban Điều hành trong việc tuân thủ các qui định của Bộ tài chính về các chính sách tài chính, thuế trong hoạt động kinh doanh, đề nghị khắc phục những sai sót.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động về quản lý tài sản, quản lý việc sử dụng vốn trong kinh doanh và thực thi các quy định đúng theo nội quy Công ty và quy định quản lý của luật pháp.
- Kiểm tra số liệu về hoạt động cho thuê mặt bằng bến bãi của Công ty.

- Kiểm tra việc báo cáo tình hình công nợ tại các đơn vị.
- Kiểm tra, xác định số tiền thất thoát tại CH xăng dầu số 10 để HĐQT xem xét xử lý. Ban kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị với HĐQT Công ty và Ban điều hành công ty về thực hiện đúng qui định quản lý tài chính, việc kiểm tra kiểm soát công nợ, cũng như cần qui định rõ việc ủy quyền khi ký hợp đồng với bên mua hàng nhằm tránh rủi ro trong kinh doanh. Ban điều hành công ty đã đề ra các giải pháp khắc phục những vấn đề Ban Kiểm soát đưa ra.
- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm 2017 của Công CP Nhiên Liệu Sài Gòn.
- Xem xét báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán năm 2017

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích: của thành viên HĐQT, BKS và BTGD:

a. Thù lao của HĐQT và BKS:

– Thù lao của HĐQT (bao gồm thuế thu nhập):

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 20.000.000 đồng/tháng.
- Ủy viên thường trực Hội đồng Quản trị: 15.300.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng Quản trị: 12.000.000 đồng/tháng.

b. Thù lao của Ban kiểm soát:

- Trưởng Bankiểm soát : 15.300.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát 8.700.000 đồng/tháng.

c. Thu nhập của Ban Tổng Giám Đốc:

- Lương, trợ cấp của Tổng Giám Đốc: 33.063.242 đồng/tháng.
Lương tháng 13 94.501.710 đồng.
- Lương, trợ cấp của Phó Tổng Giám Đốc: 21.929.641 đồng/tháng
Lương tháng 13 65.485.935 đồng

d. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Trọng Hiêu	Chủ tịch HĐQT	1.074.345	9,56	1.344.345	11,96	Đầu tư

e. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Giao dịch giữa công ty với các công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian **ba năm trở lại đây**.

- Ngày 16/7//2015 Hội đồng Quản trị thông qua việc Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn (SFC) tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh theo “Quy định

quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh xăng dầu” của Công Ty Cổ Phần Xăng dầu và Dịch vụ Hàng Hải (STS) hiện đang nắm giữ 50,99% cổ phiếu của Công ty SFC. Theo đó, Công ty STS là đầu mối có trách nhiệm tạo nguồn hàng cho Công ty SFC, giá bán xăng dầu được thực hiện theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, quy định của Công ty STS..

- Ngày 15/7/2016 Hội đồng Quản trị thông qua Ký hợp đồng mua dầu nhờn Revotec với Công ty Cổ phần Dầu Nhờn STS và Ký hợp đồng bán xăng dầu với Công ty Cổ phần Dầu Nhờn STS để thực hiện chương trình khuyến mãi.
 - Ngày 24/8/2017 Hội đồng Quản trị biểu quyết thông qua việc ký hợp đồng cho Công ty Cổ phần Dầu nhờn STS thuê xe 7 chỗ hiệu Fotuner
- f. **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:** Trong năm, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định theo luật định đối với công tác quản trị tại Công ty.

BÁO CÁO TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG 5 NĂM CỦA HĐQT NHIỆM KỲ IV (2013 – 2017):

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016. Hội đồng Quản trị báo cáo về hoạt động của Hội đồng Quản trị trong nhiệm kỳ IV (2013 – 2017) như sau:

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Nền kinh tế nước ta kể từ năm 2015 trở lại đây đã có những chuyển biến tích cực, tốc độ tăng trưởng GDP được cải thiện đáng kể qua các năm, lạm phát được kiểm soát, các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô tái cấu trúc nền kinh tế của Chính phủ đạt kết quả do đó khó khăn của các doanh nghiệp đã được giảm.
- Một số Cửa hàng xăng dầu của Công ty được sửa chữa, nâng cấp khang trang thu hút được khách hàng, cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành.
- Đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty có nhiều kinh nghiệm, làm việc có trách nhiệm; nhân viên có chuyên môn nghiệp vụ, chịu được áp lực công việc và cực nhọc.

2. Khó khăn: Bên cạnh những thuận lợi Công ty gặp phải nhiều khó khăn và thách thức:

- Giá xăng dầu trong những năm qua biến động liên tục, năm đầu nhiệm kỳ nguồn cung xăng dầu không ổn định, thù lao không cao dẫn đến lãi gộp thấp.
- Thành phố có nhiều công trình thi công hạ tầng như nâng cấp hệ thống giao thông, phân luồng tuyến giao thông, cầu vượt, thông xe một số tuyến đường vành đai đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng bán hàng của các Cửa hàng xăng dầu.
- Công tác phát triển mạng lưới của Công ty không thực hiện được ngoài nguyên nhân khách quan từ đối tác, hiệu quả phần lớn khó khăn từ một số chính sách về đất đai quy hoạch vị trí, địa điểm đầu tư CHXD.
- Các chi phí điện, nước, tiền lương, bảo hiểm xã hội... tăng liên tục, đồng thời Công ty phải đầu tư chi phí sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại một số Cửa hàng xăng dầu, Cửa hàng kinh doanh dầu nhờn và đầu tư cho công tác PCCC, bảo vệ môi trường theo quy định.

Với nỗ lực, quyết tâm của tập thể CB NV Công ty, sự chỉ đạo xuyên suốt của HĐQT, Ban Điều hành tập trung vào những vấn đề cốt lõi và thực hiện tốt các giải pháp nhằm vượt qua những khó khăn, thử thách để trưởng thành và phát triển bền vững, khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường.

II. NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT:

1. Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên, gồm 01 chủ tịch, 01 ủy viên thường trực và 3 ủy viên, trong đó có 1 thành viên tham gia Ban điều hành (Ông Phan Ngọc Hùng Tổng Giám đốc) và 1 thành viên độc lập (Ông Bùi Ngọc Thạch Anh).

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012, ngày 18/4/2013 đã bầu Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh, Ông Châu Văn Chơn, Bà Đặng Thị Lại, Ông Phan Ngọc Hùng, Ông Nguyễn Thiện Tâm là thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2013-2017). Đồng thời, HĐQT họp bầu Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc; Ông Châu Văn Chơn là Phó chủ tịch HĐQT.
- Ngày 03/10/2014 Bà Đặng Thị Lại là Thành viên HĐQT gửi đơn đến văn phòng Công ty xin từ nhiệm vì lý do cá nhân. Hội đồng Quản trị đã chấp thuận và bổ nhiệm Ông Lê Trọng Hiếu làm thành viên HĐQT thay thế kể từ 03/10/2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đã thông qua quyết định này.
- Ngày 19/1/2015 Ông Nguyễn Thiện Tâm là Thành viên HĐQT gửi đơn đến văn phòng Công ty xin từ nhiệm vì lý do cá nhân. Hội đồng Quản trị đã chấp thuận và bổ nhiệm Ông Bùi Ngọc Thạch Anh làm thành viên HĐQT thay thế kể từ 19/01/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đã thông qua quyết định này.
- Ngày 06/4/2015 Hội đồng Quản trị bầu Ông Lê Trọng Hiếu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay Ông Nguyễn Tuấn Tuấn Quỳnh. Đồng thời, bãi bỏ chức danh Phó chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh giữ chức vụ ủy viên thường trực HĐQT Công ty kể từ ngày 06/4/2015.
- Ngày 26/6/2015 Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ông Phan Ngọc Hùng giữ chức vụ ủy viên thường trực HĐQT thay Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh kể từ ngày 01/7/2015.
- Ngày 20/4/2016 Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh là Ủy viên thường trực HĐQT gửi đơn đến văn phòng Công ty xin từ nhiệm vì lý do cá nhân. Hội đồng Quản trị đã chấp thuận và bổ nhiệm Ông Nguyễn Huy Dũng làm thành viên HĐQT thay thế kể từ 20/4/2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đã thông qua quyết định này.

2. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty hiện nay có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên, cả 03 thành viên BKS không tham gia điều hành.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012, ngày 18/4/2013 đã bầu Ông Phạm Trần Hiền, Bà Trần Hoàng Phượng và Ông Phạm Tài Xuân là thành viên BKS

nhiệm kỳ IV (2013-2017). Đồng thời, BKS họp bầu Ông Phạm Trần Hiền giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát.

- Ngày 06/10/2014 Ông Phạm Tài Xuân là thành viên Ban Kiểm soát gửi đơn từ nhiệm và đã được Ban Kiểm soát thông qua.
- Ngày 4/4/2015 Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2014 đã biểu quyết thông qua việc bầu bổ sung Ông Lê Tuấn Vũ vào Ban Kiểm soát theo Luật định và ngày 06/4/2015 BKS bầu Ông Lê Tuấn Vũ giữ chức vụ Trưởng BKS thay Ông Phạm Trần Hiền.
- Ngày 11/4/2016 Bà Trần Hoàng Phượng là thành viên Ban Kiểm soát gửi đơn từ nhiệm và đã được Ban Kiểm soát thông qua.
- Ngày 23/4/2016 Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2015 đã biểu quyết thông qua việc bầu bổ sung Bà Phan thị Chung vào Ban Kiểm soát theo Luật định và ngày 04/5/2016 BKS bầu Bà Phan Thị Chung giữ chức vụ Trưởng BKS thay Ông Lê Tuấn Vũ.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (2013-2017)

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 thông qua kế hoạch nhiệm kỳ IV (2013 -2017) và giao Hội đồng Quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện. Căn cứ mục tiêu và định hướng phát triển đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT cụ thể hóa các định hướng hoạt động kinh doanh theo từng ngành hàng, từng năm và giao cho Tổng Giám đốc điều hành triển khai thực hiện. HĐQT đã báo cáo kết quả hàng năm trong các kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên trước cổ đông, nay HĐQT xin báo cáo tổng kết những hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, HĐQT đã chú trọng kiện toàn tổ chức, bộ máy và phương thức điều hành Công ty; đồng thời phân công cụ thể mỗi thành viên phụ trách từng lĩnh vực, duy trì sinh hoạt định kỳ hàng tháng và tổ chức nhiều cuộc họp đột xuất khi cần thiết. HĐQT đã làm tốt công tác quản trị điều hành và giám sát bộ máy điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng mục tiêu, định hướng phát triển và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT đã đưa ra những quyết định, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, triển khai thực hiện các dự án và giải quyết các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành kịp thời mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Một số kết quả đạt được trong nhiệm kỳ VI (2013-2017):

1. Hoạt động kinh doanh chính xăng dầu và dầu nhờn:

Xác định kinh doanh bán lẻ xăng dầu và dầu nhờn là hoạt động kinh doanh chính, cốt lõi của Công ty, do vậy trong nhiệm kỳ HĐQT đã tập trung mọi nguồn lực để tăng sản lượng bán lẻ, tăng thị phần, phát triển thương hiệu, cụ thể tình hình sản lượng xăng dầu, dầu nhờn thực hiện qua các năm như sau:

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG XĂNG DẦU - NHÓT BÁN RA TRONG 5 NĂM 2013-2017

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017
Tổng sản lượng xăng dầu (lít)	114,041,695	120,391,939	97,019,005	95,273,719	94,023,066
Sản lượng bán lẻ xăng dầu (lít)	80,243,695	83,517,939	87,189,005	90,876,719	89,237,066
Sản lượng bán buôn xăng dầu (lít)	33,798,000	36,874,000	9,830,000	4,397,000	4,786,000
Sản lượng bán dầu nhòn (lít)	88,475	88,301	87,034	96,276	146,906

- Tổng sản lượng của Công ty trong những năm qua giảm, nguyên nhân là giảm sản lượng bán buôn, do Công ty tập trung công tác bán lẻ. Sản lượng bán lẻ tăng mạnh qua các năm, từ 80 triệu lít năm 2013 đến 2017 đã tăng lên 89 triệu lít. Mặc dù số lượng các Cửa hàng xăng dầu không tăng, hoạt động của các CHXD hiện hữu gặp phải nhiều khó khăn do Thành phố có nhiều công trình thi công hạ tầng, thay đổi phân luồng giao thông, cầu vượt, thông xe một số tuyến đường vành đai đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng bán hàng; các đơn vị taxi thay đổi hình thức khoán xăng xe trực tiếp cho tài xế ...
- Công ty tập trung đầu tư, sửa chữa, nâng cấp Cửa hàng xăng dầu theo hệ thống nhận diện thống nhất; đầu tư mới, nâng cấp thiết bị bơm rót, bồn bể, hệ thống công nghệ ... nhằm đảm bảo chất lượng, số lượng xăng dầu bán ra, đồng thời nâng cao uy tín của Công ty, đảm bảo phục vụ khách hàng một cách tốt nhất.
- Về kinh doanh dầu nhòn: Tháng 12/2015, sau khi kết thúc “*Hợp Đồng trao quyền ưu tiên lựa chọn cung ứng nhiên liệu*” với Công ty TNHH BP Oil International. Tháng 6/2016 HĐQT đã quyết định đưa ngành hàng dầu nhòn vào hoạt động kinh doanh chính của Công ty và chọn Công ty Cổ phần Dầu nhòn Revotec là đối tác duy nhất cung cấp dầu nhòn cho hệ thống bán lẻ của Công ty. Việc thay đổi này làm sản lượng dầu nhòn sau nhiều năm giữ ở mức hơn 88 ngàn lít dầu nhòn/năm đã vượt lên hơn 146 ngàn lít dầu nhòn trong năm 2017 đây là kết quả rất đáng khích lệ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tháng 12/2013 Công ty đã liên kết với Ngân hàng VietinBank và MasterCard khai trương dịch vụ thanh toán xăng dầu bằng thẻ MasterCard tại Cửa hàng XD số 4 và đây là điểm chấp nhận thẻ đầu tiên của MasterCard trong ngành bán lẻ xăng dầu tại Việt Nam và sau đó triển khai đồng bộ tại các Cửa hàng XD trong hệ thống bán lẻ của Công ty.
- Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện chuyển đổi bán xăng Ron 92 sang bán xăng sinh học Xăng E5 Ron 92-II theo chủ trương của Nhà nước nhằm bảo vệ môi trường.

2. Công tác sửa chữa đầu tư cơ sở hạ tầng, khai thác các mặt bằng:

- Công ty đã xây dựng mới và đưa vào sử dụng 6 Cửa hàng (Cửa hàng XD số 9, Cửa hàng XD số 13, Cửa hàng XD số 21, Cửa hàng XD số 6, Cửa hàng XD số 4 và Cửa hàng XD số 20); tiến hành sửa chữa cải tạo các Cửa hàng còn lại theo hệ thống nhận diện thống nhất. Cải tạo sửa chữa 5 mặt bằng thành Cửa hàng kinh doanh dầu nhờn tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.
- Đầu tư lắp đặt hệ thống đo bồn tự động nhằm đảm bảo công tác quản lý hàng hóa hiệu quả, chính xác và thuận tiện; trang bị hệ thống Foam chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động tại các Cửa hàng XD.
- Tất cả máy móc thiết bị phục vụ công tác bán hàng, quản lý được bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời phục vụ kinh doanh bán hàng tốt nhất. Phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Chất lượng TP.HCM tổ chức kiểm định định kỳ và theo dõi thường xuyên tất cả trụ bơm tại các CHXD đảm bảo hoạt động đúng theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước.
- Nhằm chủ động cung ứng hàng hóa kịp thời cho hệ thống kinh doanh xăng của Công ty, đồng thời tiết giảm chi phí, quản lý tốt hao hụt hàng hóa và nâng tỷ lệ tự vận chuyển xăng dầu cho toàn hệ thống lên 70% Công ty đã đầu tư 05 xe bồn và đang hoạt động có hiệu quả.
- Tháng 6/2013 đưa dự án hợp tác kinh doanh giữa Công ty CP Nhiên Liệu Sài Gòn và Liên hiệp Hợp Tác Xã Thương Mại Thành Phố Hồ Chí Minh (Saigon Co.op) Siêu Thị Co.opmart Bình Triệu tại 68/1 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức chính thức hoạt động.
- Được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và HĐQT, Công ty ký kết hợp đồng hợp tác khai thác dự án 1A Phạm Ngọc Thạch, Quận 1 với Công ty CP Bất động sản Đô Thành và ngày 16/8/2013 đã khởi công công trình cao ốc văn phòng SFC - Đô Thành.
- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng dự án Nhà ở thương mại 105 Lê Lợi, Quận Gò Vấp và các bất động sản: 394 Phạm Văn Chí - Quận 6; 116 Lê Đại Hành - Quận 11; 532 Trần Hưng Đạo - Quận 5; 1275 E đường 3/2 - Quận 11; 224 Âu Cơ - Quận Tân Bình; Trạm KDXD số 22 - Chi nhánh Đồng Tháp

3. Công tác quản lý:

- Xây dựng và điều chỉnh các quy chế, quy định quản lý giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty được tiến hành bài bản, chính quy, an toàn và hiệu quả và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, nhắc nhở các đơn vị nghiêm túc thực hiện các quy trình, quy định, hướng dẫn... nhằm giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh. Năm 2016 đã thành lập “Ban kiểm tra kiểm soát nội bộ” Công ty, xây dựng nội dung và chương trình

làm việc cụ thể với từng đơn vị, kịp thời cảnh báo, kiến nghị các giải pháp ngăn ngừa rủi ro và giám sát việc thực hiện các giải pháp.

- Kể từ năm 2016, HĐQT giám sát việc thực hiện chi phí công ty thông qua việc giao định mức chi phí cho hoạt động kinh doanh, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý nhưng vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công tác ATVSLĐ, Phòng chống cháy nổ, PCCC, an ninh trật tự được Công ty đặc biệt quan tâm, thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra thực hiện nhằm đảm bảo an toàn tính mạng người lao động và tài sản của Công ty.

4. Về thực hiện Nghị quyết của các Đại hội đồng cổ đông trong nhiệm kỳ:

Đã được HĐQT báo cáo cụ thể trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với số phiếu cao.

Về tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị:

- Trong nhiệm kỳ đã tổ chức 05 kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên. HĐQT đã tổ chức 69 cuộc họp và ban hành 69 Nghị quyết, các cuộc họp được tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.
- Các thành viên HĐQT thể hiện đầy đủ trách nhiệm và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều lệ và qui định pháp luật.

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ban hành, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. HĐQT đã nắm bắt đầy đủ chính sách, quy định thay đổi; cập nhật thông tin và kịp thời đề xuất ĐHĐCĐ điều chỉnh thay đổi một số mục tiêu, định hướng, kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế giúp Công ty tránh được rủi ro và mang lại hiệu quả tốt nhất cho Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 5 NĂM (2018–2022):

- Định hướng chiến lược của Công ty trong 5 năm 2018 - 2022 là vẫn tiếp tục tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của ngành hàng cốt lõi là kinh doanh xăng dầu nhớt, phát triển thương hiệu, mở rộng mạng lưới phân phối trên cơ sở hiệu quả và chất lượng; tiên phong đầu tư kỹ thuật công nghệ hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu tốt nhất cho khách hàng.
- Nghiên cứu thị trường, tìm hiểu thông tin đối thủ, đối tác từ đó xây dựng chiến lược marketing phù hợp với ngành hàng nhằm phát triển thị trường và thương hiệu SFC bằng nhiều hình thức bán hàng, dịch vụ trước và sau bán hàng,... để giữ khách hàng và thu hút nhiều khách hàng mới. Đặc biệt đối với ngành hàng dầu nhờn là ngành hàng Công ty mới đưa vào ngành hàng kinh doanh chính của Công ty.
- Đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo hệ thống hóa toàn bộ hệ thống quản lý từ Cửa hàng đến Công ty nhằm tăng cường công tác quản lý. Đồng

thời, sử dụng có hiệu quả hệ thống ERP phục vụ kịp thời nhu cầu quản lý của Công ty.

- Xây dựng và củng cố bộ máy, mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty trong từng giai đoạn. Huấn luyện, đào tạo để nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực quản lý, chất lượng phục vụ.
- Xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, quy trình nhằm giúp công tác quản lý điều hành Công ty hiệu quả hơn, từ đó tăng năng suất lao động, chất lượng quản lý và năng lực quản lý rủi ro.
- Xây dựng và phát triển bộ nhận diện thương hiệu SFC trên thị trường kinh doanh xăng dầu, trong đó tập trung xây dựng “Cửa hàng XD kiểu mẫu” và sẽ nhân rộng trên toàn hệ thống bán lẻ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục quản lý, khai thác hiệu quả các mặt bằng, tìm kiếm các giải pháp đầu tư, hợp tác, liên doanh, liên kết với các cá nhân, tổ chức có năng lực phù hợp để khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước (là Công ty Chất đốt Tp. Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 70/2000/QĐ-TTg ngày 20 tháng 06 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300631013 ngày 29 tháng 08 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300631013 lần thứ 20 ngày 09 tháng 07 năm 2015.

Vốn điều lệ: 112.914.590.000 đồng (một trăm mười hai tỷ chín trăm mười bốn triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 21 tháng 9 năm 2004 theo Giấy phép số 31/GPPH của Ủy Ban Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 6 năm 2004 với mã chứng khoán là SFC.

2. Trụ sở hoạt động

• Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : + 84 (28) 39 979 393
- Fax : + 84 (28) 39 979 555
- E-mail : info@sfc.com.vn
- Mã số thuế : 0300631013

• Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Cửa hàng xăng dầu số 20	387A Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
2. Cửa hàng xăng dầu số 10	784 Hậu Giang, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
3. Cửa hàng xăng dầu số 21	Lô VI, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
4. Cửa hàng xăng dầu số 24	64 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
5. Cửa hàng xăng dầu số 17	401 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
6. Cửa hàng xăng dầu số 5	234 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
7. Cửa hàng xăng dầu số 13	118 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
8. Trạm kinh doanh xăng dầu số 11	132 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
9. Cửa hàng xăng dầu số 19	247 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
10. Cửa hàng xăng dầu số 6	9 Bis Trần Nãi, phường Bình An, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

11. Cửa hàng xăng dầu số 12	912 Võ Văn Kiệt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
12. Cửa hàng xăng dầu số 8	135 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
13. Cửa hàng xăng dầu số 4	167 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
14. Cửa hàng xăng dầu số 16	260A Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
15. Cửa hàng xăng dầu số 3	16A Quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
16. Cửa hàng xăng dầu số 18	A21 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
17. Cửa hàng xăng dầu số 9	52 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
18. Văn phòng Cty CP Nhiên liệu Sài Gòn	146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
19. Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	118 Hậu Giang, phường 6, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
20. Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	1438 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
21. Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Nhà hàng Mười Tám	18 Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
22. Kho xăng dầu 30/4	26 Chuyên Dung 9, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
23. Cửa hàng KD Dầu nhớt 103	103 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
24. Cửa hàng kinh doanh Gas	263 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
25. Cửa hàng kinh doanh Gas	406 Lê Văn Sỹ, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
26. Cửa hàng kinh doanh Gas	456 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
27. Cửa hàng kinh doanh Gas	263 Ngô Quyền, phường 6, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
28. Cửa hàng KD Dầu nhớt 138	138B Trần Phú, phường 4, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
29. Cửa hàng kinh doanh Gas	M5 Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
30. Điểm kinh doanh dịch vụ	67 Phú Thọ, phường 1, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

3. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: kinh doanh các loại vật tư máy móc thiết bị, phụ tùng kinh doanh xăng dầu, bếp gas và các loại phụ tùng bếp gas, hàng kim khí điện máy, vật tư, thiết bị dùng cho sản xuất chế biến hàng nông, thủy, hải sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh nhà, cho thuê nhà xưởng, cho thuê căn phòng, căn hộ cao cấp, cho thuê mặt bằng, cửa hàng, kinh doanh bất động sản;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: kho bãi;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (không hoạt động tại trụ sở);

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: kinh doanh xăng, dầu, nhớt, mỡ (trừ kinh doanh nhớt phế thải);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: bán buôn xăng, dầu, nhớt, mỡ (trừ bán buôn nhớt phế thải);
- ...

4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Trọng Hiếu	Chủ tịch	06/04/2015	-
Ông Phan Ngọc Hùng	Ủy viên thường trực	10/06/2015	-
Ông Châu Văn Chơn	Thành viên	06/04/2015	-
Ông Bùi Ngọc Thạch Anh	Thành viên	19/01/2015	-
Ông Nguyễn Huy Dũng	Thành viên	20/04/2016	-

4.2 Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phan Thị Chung	Trưởng ban	04/05/2016	-
Ông Lê Tuấn Vũ	Thành viên	04/05/2016	-
Ông Phạm Trần Hiền	Thành viên	06/04/2015	-

4.3 Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Ngọc Hùng	Tổng Giám đốc	01/07/2015	-
Ông Bùi Hoài Châu	Phó Giám đốc	01/03/2016	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Ngọc Hùng – Tổng Giám đốc Công ty được bổ nhiệm từ ngày 01 tháng 07 năm 2015.

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 46.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Tổng Giám đốc



PHAN NGỌC HÙNG

Số: 2088/18/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn, được lập ngày 19 tháng 3 năm 2018, từ trang 08 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó tại ngày 20/03/2017.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKH kiểm toán số 1512-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Cẩm Hồng – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKH kiểm toán số 2849-2014-071-1

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu **VIETVALUES**.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		332.775.556.277	387.459.131.957
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	304.271.087.346	355.563.992.105
111	1. Tiền		14.271.087.346	13.563.992.105
112	2. Các khoản tương đương tiền		290.000.000.000	342.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		10.821.008.540	12.943.586.799
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	7.423.328.302	8.707.563.667
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	1.751.581.040	2.534.575.750
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4a	1.983.499.198	2.084.147.382
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(337.400.000)	(382.700.000)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	17.544.279.645	18.928.913.013
141	1. Hàng tồn kho		17.544.279.645	18.928.913.013
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		139.180.746	22.640.040
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	139.180.746	22.640.040
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		158.994.350.490	131.868.422.254
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		5.000.000	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.4b	5.000.000	-
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		113.226.895.370	52.583.607.300
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	47.058.355.269	49.293.477.017
222	- Nguyên giá		76.576.486.045	76.503.337.009
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(29.518.130.776)	(27.209.859.992)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	66.168.540.101	3.290.130.283
228	- Nguyên giá		68.731.740.865	4.347.461.035
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.563.200.764)	(1.057.330.752)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.10	36.042.638.891	68.686.625.076
231	1. - Nguyên giá		41.556.799.362	73.195.995.403
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.514.160.471)	(4.509.370.327)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		922.691.099	948.900.909
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	922.691.099	948.900.909
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.12	6.546.000.000	6.546.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		10.296.000.000	10.296.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.251.125.130	3.103.288.969
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	1.942.599.016	3.103.288.969
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.13	308.526.114	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		491.769.906.767	519.327.554.211

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		275.399.315.357	307.435.710.781
310	I. Nợ ngắn hạn		265.234.680.303	299.028.596.072
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.14	24.601.153.380	25.496.354.175
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.15	80.570.230	36.380.783.807
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.16	26.640.007.008	28.931.961.161
314	4. Phải trả người lao động	V.17	8.113.928.751	8.889.359.090
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.18	318.489.037	339.096.653
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.19	95.816.081	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.20a	5.299.777.947	3.209.316.444
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.21	197.121.045.000	194.204.480.000
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.22	2.963.892.869	1.577.244.742
330	II. Nợ dài hạn		10.164.635.054	8.407.114.709
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.20b	5.456.224.100	5.698.455.100
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	V.23	4.708.410.954	2.708.659.609
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		216.370.591.410	211.891.843.430
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.24	216.370.591.410	211.891.843.430
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		112.914.590.000	112.914.590.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		112.914.590.000	112.914.590.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		9.220.495.600	9.220.495.600
415	3. Cổ phiếu quỹ (*)		(1.414.603.444)	(1.414.603.444)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		39.398.471.894	40.929.968.744
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		56.251.637.360	50.241.392.530
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		27.601.046.117	20.885.793.931
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		28.650.591.243	29.355.598.599
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		491.769.906.767	519.327.554.211

Người lập biểu



PHẠM THỊ THU NGA

Kế toán trưởng



VÕ THỊ THU



Tổng Giám đốc



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2018

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	1.321.749.025.562	1.132.995.698.849
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.321.749.025.562	1.132.995.698.849
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	1.220.763.096.652	1.018.474.225.268
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		100.985.928.910	114.521.473.581
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	15.439.360.562	15.485.750.027
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	9.760.231.683	7.628.523.571
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		9.760.231.683	7.628.523.571
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	50.907.040.582	51.955.126.782
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	16.954.026.236	16.569.066.737
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		38.803.990.971	53.854.506.518
31	11. Thu nhập khác	VI.7	1.292.815.178	360.310.012
32	12. Chi phí khác	VI.8	101.779.247	41.624.340
40	13. Lợi nhuận khác		1.191.035.931	318.685.672
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		39.995.026.902	54.173.192.190
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.16b	8.469.562.745	10.893.543.403
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(308.526.114)	98.353.464
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		31.833.990.271	43.181.295.319
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	2.509	3.398
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	2.509	3.398

Người lập biểu



PHẠM THỊ THU NGA

Kế toán trưởng



VÕ THỊ THU

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2018



Tổng Giám đốc



TRẦN NGỌC HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		39.995.026.902	54.173.192.190
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(721.213.805)	579.556.117
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.8,9,10	7.984.447.528	5.984.850.237
03	- Các khoản dự phòng	V.5	1.954.451.345	2.454.659.609
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(20.420.344.361)	(15.488.477.300)
06	- Chi phí lãi vay		9.760.231.683	7.628.523.571
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		39.273.813.097	54.752.748.307
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu	VII.5	2.053.226.741	(4.433.277.401)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		3.146.052.815	(4.247.069.250)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	VII.5	(803.307.925)	5.648.311.976
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1.044.149.247	(1.668.820.039)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(9.820.166.262)	(7.648.595.863)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.15	(9.324.305.984)	(10.822.765.799)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	VII.1	169.106.400	252.610.000
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	VII.2	(4.383.529.514)	(4.310.319.897)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>21.355.038.615</i>	<i>27.522.822.025</i>
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(71.321.359.167)	(6.639.909.382)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		515.727.273	6.107.179.840
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		15.478.452.230	15.475.111.137
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(55.327.179.664)</i>	<i>14.942.381.595</i>
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	VII.3	1.240.254.604.589	1.064.412.222.000
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	VII.4	(1.237.338.039.589)	(1.070.300.582.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(20.237.328.710)	(28.054.904.250)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(17.320.763.710)</i>	<i>(33.943.264.250)</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)</i>		<i>(51.292.904.759)</i>	<i>8.521.939.370</i>
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		355.563.992.105	347.042.052.735
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	304.271.087.346	355.563.992.105

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2018



Tổng Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, kinh doanh bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, mỡ (trừ kinh doanh nhớt phế thải).

- Cho thuê bất động sản đầu tư và các dịch vụ khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, có chu kỳ kinh doanh trên 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ.

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Cửa hàng xăng dầu số 20	387A Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
2. Cửa hàng xăng dầu số 10	784 Hậu Giang, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
3. Cửa hàng xăng dầu số 21	Lô VI, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
4. Cửa hàng xăng dầu số 24	64 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
5. Cửa hàng xăng dầu số 17	401 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
6. Cửa hàng xăng dầu số 5	234 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
7. Cửa hàng xăng dầu số 13	118 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
8. Trạm kinh doanh xăng dầu số 11	132 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
9. Cửa hàng xăng dầu số 19	247 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
10. Cửa hàng xăng dầu số 6	9 Bis Trần Nãi, phường Bình An, quận 2, TP. Hồ Chí Minh
11. Cửa hàng xăng dầu số 12	912 Võ Văn Kiệt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tên đơn vị	Địa chỉ
12. Cửa hàng xăng dầu số 8	135 Ng Truong Long, phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
13. Cửa hàng xăng dầu số 4	167 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
14. Cửa hàng xăng dầu số 16	260A Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
15. Cửa hàng xăng dầu số 3	16A Quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
16. Cửa hàng xăng dầu số 18	A21 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
17. Cửa hàng xăng dầu số 9	52 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
18. Văn phòng Cty CP Nhiên liệu Sài Gòn	146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
19. Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	118 Hậu Giang, phường 6, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
20. Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	1438 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
21. Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Nhà hàng Mười Tám	18 Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
22. Kho xăng dầu 30/4	26 Chuyên Dường 9, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
23. Cửa hàng KD Dầu Nhớt 103	103 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
24. Cửa hàng kinh doanh Gas	263 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
25. Cửa hàng kinh doanh Gas	406 Lê Văn Sỹ, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
26. Cửa hàng kinh doanh Gas	456 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
27. Cửa hàng kinh doanh Gas	263 Ngô Quyền, phường 6, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
28. Cửa hàng KD Dầu Nhớt 138	138B Trần Phú, phường 4, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
29. Cửa hàng kinh doanh Gas	M5 Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
30. Điểm kinh doanh dịch vụ	67 Phú Thọ, phường 1, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 247 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 249 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho (xăng, dầu, nhớt, bất động sản đầu tư)

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với mặt hàng xăng, dầu, nhớt và thực tế đích danh đối với bất động sản đầu tư.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa

Các khoản chi phí sửa chữa tại các cửa hàng xăng dầu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí giải tỏa mặt bằng

Các khoản chi phí giải tỏa mặt bằng để kinh doanh của cửa hàng xăng dầu số 17 tại địa chỉ số 403 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 120 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	48 – 50
Nhà cửa, vật kiến trúc	14 – 30

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả, chi phí phải trả và dự phòng phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả; dự phòng phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau: Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.
- Dự phòng phải trả dài hạn là quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường doanh nghiệp thực trích không vượt quá 5% lợi nhuận trước thuế năm.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu

quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hóa (Xăng dầu, nhớt)

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ, mặt bằng

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bán giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dự định cần có một thời gian dài để (trên 12 tháng) để

201
HỌ
TÊN
SỐ
TÀI
KHOẢN
TỔNG
CỘNG



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

75-
TY
1-100
À TI
IV
HO



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	5.836.044.080	8.395.121.700
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.900.142.766	5.168.870.405
- Tiền đang chuyển	4.534.900.500	-
- Các khoản tương đương tiền (*)	290.000.000.000	342.000.000.000
Cộng	304.271.087.346	355.563.992.105

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	226.047.000	-	616.037.250	-
- Công ty CP Dầu Nhòn S.T.S	207.846.680	-	597.510.100	-
- Công ty CP Xăng dầu và Dịch vụ Hàng hải S.T.S	18.200.320	-	18.527.150	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	7.197.281.302	337.400.000	8.091.526.417	382.700.000
- Phải thu khách hàng (xăng dầu, nhớt)	7.197.281.302	337.400.000	8.090.752.417	382.700.000
- Phải thu khách hàng (dịch vụ, cho thuê mặt bằng)	-	-	774.000	-
Cộng	7.423.328.302	337.400.000	8.707.563.667	382.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	2.242.000.000
- Công ty CP Xăng dầu và Dịch vụ Hàng hải S.T.S	-	2.242.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	1.751.581.040	292.575.750
- Công ty CP Máy và Thiết bị Công nghiệp Quốc tế	1.520.937.000	-
- Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Vạn Phước	153.065.000	139.150.000
- Khác	77.579.040	153.425.750
Cộng	1.751.581.040	2.534.575.750

4. Phải thu ngắn/ dài hạn khác**4.1 Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	656.667.589	-	656.667.589	-
- Công ty CP Xăng dầu Dịch vụ hàng hải S.T.S - Bồi thường chất lượng xăng	656.667.589	-	656.667.589	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.326.831.609	-	1.427.479.793	-
- Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	1.179.525.001	-	1.218.616.669	-
- Tạm ứng	-	-	71.484.400	-
- Ký cược, ký quỹ	5.000.000	-	15.000.000	-
- Khác	142.306.608	-	122.378.724	-
Cộng	1.983.499.198	-	2.084.147.382	-

4.2 Phải thu dài hạn khác

Là phải thu tiền khoản ký quỹ, ký cược của Công ty CP Ánh Dương VN.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	382.700.000	636.700.000
- Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
- Hoàn nhập dự phòng	(45.300.000)	(254.000.000)
Cộng	337.400.000	382.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	74.150.502	-	130.610.543	-
- Công cụ, dụng cụ	31.417.449	-	15.277.083	-
- Hàng hóa ^(*)	15.677.292.247	-	18.783.025.387	-
- Hàng hóa bất động sản ^(**)	1.761.419.447	-	-	-
Cộng	17.544.279.645	-	18.928.913.013	-

^(*) Hàng hóa

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Xăng (các loại)	9.956.129.348	-	14.585.408.969	-
- Dầu DO	4.221.064.419	-	2.441.978.690	-
- Nhớt (các loại)	1.500.098.480	-	1.754.303.728	-
- Khác	-	-	1.334.000	-
Cộng	15.677.292.247	-	18.783.025.387	-

^(**) Là quyền sử dụng đất tại cửa hàng xăng dầu số 23 (thửa 2363), số 30, quốc lộ 30, Ấp Bình Hòa, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Đơn vị đã ký hợp đồng đang tiến hành làm thủ tục chuyển nhượng.

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí bảo hiểm xe bồn	23.697.575	22.640.040
- Chi phí công cụ, dụng cụ	115.483.171	-
Cộng	139.180.746	22.640.040

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
- Giải tỏa mặt bằng 403 Trường Trinh	1.000.000.024	-	(249.999.996)	750.000.028
- Chi phí sửa chữa nhỏ các Cửa hàng ^(*)	861.529.659	-	(606.615.326)	254.914.333
- Chi phí CCDC, đồ dùng	182.091.000	560.263.056	(219.326.185)	523.027.871
- Chi phí nhận dạng thương hiệu ^(**)	1.059.668.286	71.523.000	(716.534.502)	414.656.784
Cộng	3.103.288.969	631.786.056	(1.792.476.009)	1.942.599.016

^(*) Chi phí sửa chữa nhỏ các Cửa hàng chủ yếu là sửa chữa mặt dựng bằng tôn nhiên liệu, mái che nhà văn phòng Cửa hàng.

^(**) Nhận dạng thương hiệu: logo, Alu, bảng hiệu, mặt dựng trang trí Cửa hàng xăng dầu.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	38.742.476.010	22.597.317.755	10.290.075.392	4.873.467.852	76.503.337.009
- Mua trong năm	139.738.600	100.000.000	-	172.907.455	412.646.055
- Tăng từ XDCB	2.617.962.346	-	-	-	2.617.962.346
- Tăng do nâng cấp	-	16.000.000	-	-	16.000.000
- Tăng do phân loại lại tài sản	-	-	-	92.804.917	92.804.917
- Giảm do thanh lý tài sản	(1.684.351.735)	(1.129.907.630)	-	(159.200.000)	(2.973.459.365)
- Giảm do phân loại lại tài sản	-	(92.804.917)	-	-	(92.804.917)
Số cuối năm	39.815.825.221	21.490.605.208	10.290.075.392	4.979.980.224	76.576.486.045
Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.449.848.335	3.979.152.619	817.770.849	367.282.209	10.614.054.012
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	12.911.465.110	10.750.700.813	2.088.395.300	1.459.298.769	27.209.859.992
- Khấu hao trong năm	1.846.351.696	1.859.406.718	1.030.370.979	545.600.756	5.281.730.149
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý tài sản cố định	(1.684.351.735)	(1.129.907.630)	-	(159.200.000)	(2.973.459.365)
Số cuối năm	13.073.465.071	11.480.199.901	3.118.766.279	1.845.699.525	29.518.130.776
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	25.831.010.900	11.846.616.942	8.201.680.092	3.414.169.083	49.293.477.017
Số cuối năm	26.742.360.150	10.010.405.307	7.171.309.113	3.134.280.699	47.058.355.269

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm kế toán	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.932.461.035	1.415.000.000	4.347.461.035
- Mua trong năm ^(*)	66.337.756.500	-	66.337.756.500
- Chuyển hàng hóa BĐS ^(**)	(1.953.476.670)	-	(1.953.476.670)
Số cuối năm	67.316.740.865	1.415.000.000	68.731.740.865
Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	840.737.514	216.593.238	1.057.330.752
- Khấu hao trong năm	1.555.575.783	142.351.452	1.697.927.235
- Chuyển hàng hóa BĐS	(192.057.223)	-	(192.057.223)
Số cuối năm	2.204.256.074	358.944.690	2.563.200.764
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.091.723.521	1.198.406.762	3.290.130.283
Số cuối năm	65.112.484.791	1.056.055.310	66.168.540.101

^(*) Quyền sử dụng đất tăng trong năm: là do nộp tiền thuê đất một lần của khu đất 1A Phạm Ngọc Thạch, lệ phí trước bạ khu đất Cửa hàng xăng dầu số 21 tại lộ VI, KCN Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, TP.HCM.

^(**) Tài sản giảm là do chuyển sang hàng hóa bất động sản quyền sử dụng đất tại Cửa hàng xăng dầu số 23 Đồng Tháp.

1312
 CÔNG
 CHẾ
 TÀI
 HỮU
 15-7



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

10. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	47.039.100.634	26.156.894.769	73.195.995.403
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm ^(*)	(29.726.057.343)	(1.913.138.698)	(31.639.196.041)
Số cuối năm	17.313.043.291	24.243.756.071	41.556.799.362
<i>Trong đó nguyên giá BĐS đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê</i>	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.981.053.685	2.528.316.642	4.509.370.327
- Khấu hao trong năm	351.262.152	653.527.992	1.004.790.144
- Giảm khác	-	-	-
Số cuối năm	2.332.315.837	3.181.844.634	5.514.160.471
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	45.058.046.949	23.628.578.127	68.686.625.076
Số cuối năm	14.980.727.454	21.061.911.437	36.042.638.891

^(*) Bất động sản giảm trong năm: là do Công ty đã chuyển nhượng thành công bất động sản tại số 105 Lê Lợi, phường 3, quận Gò Vấp, Tp.HCM vào tháng 1/2017.

Theo qui định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
- Công trình Siêu thị Coop Mart Bình Triệu	23.962.872.071	2.912.633.784	21.050.238.287
- 525 Trần Hưng Đạo, quận 1, Tp. HCM	9.332.018.107	1.380.887.129	7.951.130.978
- 31 Nguyễn An Khương, quận 5, Tp. HCM	8.261.909.184	1.220.639.558	7.041.269.626
Cộng	41.556.799.362	5.514.160.471	36.042.638.891

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công trình 1A Phạm Ngọc Thạch ^(*)	915.900.909	915.900.909
- Công trình Cửa hàng xăng dầu số 03	6.790.190	-
- Công trình Cửa hàng xăng dầu số 20	-	3.000.000
- Cài tạo văn phòng 146E Nguyễn Đình Chính	-	30.000.000
Cộng	922.691.099	948.900.909

^(*) Đây là chi phí khảo sát, tư vấn thiết kế tại địa chỉ 1A Phạm Ngọc Thạch, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.**12. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	-	-	-	-
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	10.296.000.000	(3.750.000.000)	10.296.000.000	(3.750.000.000)
- Công ty Cổ phần Cà phê Petec ^(*)	296.000.000	-	296.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định ^(**)	10.000.000.000	(3.750.000.000)	10.000.000.000	(3.750.000.000)
Cộng	10.296.000.000	(3.750.000.000)	10.296.000.000	(3.750.000.000)

^(*) Khoản đầu tư dài hạn vào 29.200 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VNĐ/Cổ phiếu của Công ty CP Cà phê Petec với giá trị: 296.000.000 đồng. Công ty CP Cà phê Petec hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung ứng cà phê.^(**) Khoản đầu tư dài hạn vào 625.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư Phát triển Gia Định với giá trị: 10.000.000.000 đồng. Công ty CP Đầu tư Phát triển Gia Định hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.*Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí khấu hao Quyền sử dụng đất 1A Phạm Ngọc Thạch	308.526.114	-
Cộng	<u>308.526.114</u>	<u>-</u>

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>23.885.849.622</i>	<i>23.906.068.000</i>
- Công ty CP Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải STS	22.720.090.000	23.152.700.000
- Công ty CP Dầu nhờn S.T.S	1.165.759.622	753.368.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>715.303.758</i>	<i>1.590.286.175</i>
- Hợp tác xã Vận tải Nhà Bè	391.970.000	431.680.000
- Công ty TNHH Xây dựng Công trình Giao thông Đại Nam	67.585.694	-
- Các đối tượng khác	255.748.064	1.158.606.175
Cộng	<u>24.601.153.380</u>	<u>25.496.354.175</u>

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>80.570.230</i>	<i>36.380.783.807</i>
- Công ty CP Sản xuất Thương mại và Tư vấn Phương Mai (người mua trả tiền trước BĐS)	-	36.104.452.567
- Tổng Công ty Xây dựng CT Giao thông 6 - Công ty CP	8.530.990	13.243.440
- Các đối tượng khác	72.039.240	263.087.800
Cộng	<u>80.570.230</u>	<u>36.380.783.807</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.965.026.369	-	31.051.033.704	(29.140.126.892)	3.875.933.181	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*)	1.524.181.663	-	8.469.562.745	(9.324.305.984)	669.438.424	-
- Thuế thu nhập cá nhân	6.525.000	-	973.667.833	(971.429.166)	8.763.667	-
- Thuế môn bài	-	-	34.000.000	(34.000.000)	-	-
- Thuế đất	5.715.155.129	-	6.712.566.402	(5.651.793.295)	6.775.928.236	-
- Thuế đất phi nông nghiệp	-	-	102.272.968	(102.272.968)	-	-
- Thuế bảo vệ môi trường	19.721.073.000	-	213.755.467.500	(218.166.597.000)	15.309.943.500	-
- Lệ phí khác	-	-	213.787.940	(213.787.940)	-	-
Cộng	28.931.961.161	-	261.312.359.092	(263.604.313.245)	26.640.007.008	-

^(*) Số thuế TNDN phải nộp: bao gồm số thuế TNDN phải nộp trong năm: 8.464.332.040 đồng; số tiền truy thu thuế TNDN của năm 2012 theo Quyết định số 6008/QĐ-CT-XP ngày 06/12/2016 với số tiền: 51.000 đồng và năm 2016 theo Quyết định số 5286/QĐ-CT ngày 09/11/2017 với số tiền là 5.179.705 đồng.

16a. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

16b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.995.026.902	54.173.192.190
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.326.633.300	741.586.049
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(447.061.203)
Thu nhập chịu thuế	42.321.660.202	54.467.717.036
Thu nhập tính thuế	42.321.660.202	54.467.717.036
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	8.464.332.040	10.893.543.407
Truy thu thuế các năm trước	5.230.705	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.469.562.745	10.893.543.407

17. Phải trả người lao động

Công ty đã thực hiện trích lương theo Nghị quyết số 97/2017/NQ-NLSG ngày 20 tháng 03 năm 2017 và Nghị quyết số 54/2018/NQ-NLSG ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Nhiên liệu Sài Gòn.

Chi tiết số dư:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ lương cho người lao động	7.954.470.751	8.727.223.090
Tiền com	159.458.000	162.136.000
Cộng	8.113.928.751	8.889.359.090

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	318.489.037	339.096.653
- Chi phí lãi vay	196.492.074	256.426.653
- Chi phí khác	121.996.963	82.670.000
Cộng	318.489.037	339.096.653

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

19. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là lợi nhuận khoán gọn năm 2018 của hợp đồng hợp tác kinh doanh Gas.

20. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**20a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	5.299.777.947	3.209.316.444
- Công ty CP Bất động sản Đô Thành ^(*)	4.201.029.067	1.815.097.867
- Kinh phí công đoàn	320.632.690	321.005.990
- Bảo hiểm xã hội - BHYT - BHTN	-	45.778.904
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	569.703.000	848.979.000
- Các đối tượng khác	208.413.190	178.454.683
Cộng	5.299.777.947	3.209.316.444

^(*) Là khoản phải trả lại cho Công ty CP Bất động sản Đô Thành do hai bên chưa thống nhất, hoàn tất các thủ tục pháp lý có liên quan đến Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2013/HĐHTKD-SFC&DOTHANHREAL ngày 09 tháng 07 năm 2013

20b. Phải trả dài hạn khác

Chủ yếu là các khoản ký quỹ cho thuê mặt bằng.

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.456.224.100	5.698.455.100
- Liên hiệp HTX Thương mại Tp. HCM (Sài Gòn Coop)	2.361.824.100	2.361.824.100
- Công ty CP Bất động sản Đô Thành ^(*)	1.500.000.000	1.500.000.000
- Công ty TNHH Quản lý Dự Án SHIN YEONG	348.000.000	332.631.000
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ HB-KMIX	255.000.000	255.000.000
- Khác	991.400.000	1.249.000.000
Cộng	5.456.224.100	5.698.455.100

^(*) Công ty CP Bất động sản Đô Thành ký quỹ để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2013/HĐHTKD-SFC&DOTHANHREAL ngày 09 tháng 07 năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

21. Vay và nợ thuê tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	197.121.045.000	197.121.045.000	194.204.480.000	194.204.480.000
Vay của các cá nhân	-	-	-	-
Vay Tổ chức tín dụng	197.121.045.000	197.121.045.000	194.204.480.000	194.204.480.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Châu Thành Sài Gòn ⁽¹⁾	72.710.465.000	72.710.465.000	-	-
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam ⁽²⁾	47.735.680.000	47.735.680.000	24.516.020.000	24.516.020.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tp.HCM ⁽³⁾	42.195.900.000	42.195.900.000	81.284.080.000	81.284.080.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hồ Chí Minh ⁽⁴⁾	34.479.000.000	34.479.000.000	39.005.500.000	39.005.500.000
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Bắc Sài Gòn	-	-	44.948.580.000	44.948.580.000
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Sài Gòn	-	-	4.450.300.000	4.450.300.000
Cộng	197.121.045.000	197.121.045.000	194.204.480.000	194.204.480.000

⁽¹⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Châu Thành Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/72561/HĐTD ngày 05 tháng 12 năm 2017. Hạn mức 150.000.000.000 đồng. Mục đích nhằm bổ sung vốn lưu động. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

⁽²⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số BC_HĐTD/SFC/20130813 ngày 13 tháng 08 năm 2013 và Phụ lục hợp đồng số BC/PLHĐ/SFC/201707 kèm theo. Hạn mức 60.000.000.000 đồng. Mục đích nhằm bổ sung vốn lưu động. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

⁽³⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 17.2330066/2017-HĐCVHM/NHCT900-SFC ngày 12 tháng 07 năm 2017. Hạn mức 150.000.000.000 đồng. Mục đích nhằm bổ sung vốn lưu động. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

⁽⁴⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 00324/KHDN1/17NH ngày 01 tháng 03 năm 2017. Hạn mức 150.000.000.000 đồng. Mục đích nhằm bổ sung vốn lưu động. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	194.204.480.000	1.240.254.604.589	(1.237.338.039.589)	197.121.045.000
Cộng	194.204.480.000	1.240.254.604.589	(1.237.338.039.589)	197.121.045.000

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Tăng khác (*)	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
- Quỹ khen thưởng	1.198.502.553	2.455.325.420	169.106.400	(1.763.509.165)	2.059.425.208
- Quỹ phúc lợi	378.513.897	2.455.325.420	-	(1.930.020.349)	903.818.968
- Quỹ thưởng HĐQT và BKS	228.292	690.420.401	-	(690.000.000)	648.693
Cộng	1.577.244.742	5.601.071.241	169.106.400	(4.383.529.514)	2.963.892.869

(*) Đây là cổ tức của cổ phiếu thưởng cho Cán bộ Công nhân viên. Các cổ phiếu này được mua bằng nguồn quỹ khen thưởng.

Quỹ khen thưởng được dùng để:

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng kỷ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty;
- Thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể trong Công ty;
- Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

23. Dự phòng phải trả dài hạn

Đây là khoản trích quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định tại điều 5, Thông tư 86/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 06 năm 2016.

24. Vốn chủ sở hữu**24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Công ty CP Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải S.T.S	57.586.340.000	50,99	57.586.340.000	50,99
- Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp. Hồ Chí Minh	22.597.080.000	20,01	22.597.080.000	20,01
- Cổ đông khác	32.731.170.000	29,00	32.731.170.000	29,00
Cộng	112.914.590.000	100	112.914.590.000	100

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ còn phải góp
	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ đã góp	
	112.914.590.000	112.914.590.000	-
Cộng	112.914.590.000	112.914.590.000	-

24c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	112.914.590.000	112.914.590.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	112.914.590.000	112.914.590.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia (*)	20.222.674.200	28.087.047.500

(*) Công ty chia cổ tức theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn số: 106/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

24d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	11.291.459	11.291.459
- Cổ phiếu phổ thông	11.291.459	11.291.459
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là <i>Vốn chủ sở hữu</i>)		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(56.640)	(56.640)
- Cổ phiếu phổ thông	(56.640)	(56.640)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.234.819	11.234.819
- Cổ phiếu phổ thông	11.234.819	11.234.819
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

24e. Các quỹ của doanh nghiệp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ đầu tư phát triển (*)	39.398.471.894	40.929.968.744
Cộng	39.398.471.894	40.929.968.744

(*) Phát sinh giảm quỹ đầu tư phát triển trong năm là do bù đắp khoản phải thu bồi thường của Ông Lê Chí Dũng – Cửa hàng xăng dầu số 10 với số tiền là 1.531.496.850 đồng (từ quỹ dự phòng tài chính chuyển sang) theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 361/2017/NQ-NLSG ngày 26 tháng 10 năm 2017.

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để:

- Bổ sung vốn điều lệ cho Công ty;
- Trích bổ sung lãi cổ tức;
- Đầu tư mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và đổi mới công nghệ, trang thiết bị điều kiện làm việc của Công ty;
- Bù đắp các rủi ro trong kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

24f. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn số: 106/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017 như sau:

Phân phối lợi nhuận năm 2016

• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	20.222.674.200
• Trích quỹ khen thưởng	:	863.625.906
• Trích quỹ Phúc lợi	:	863.625.906
• Trích quỹ khen thưởng HĐQT và BKS	:	690.420.401
Cộng		22.640.346.413

Phân phối lợi nhuận năm 2017

• Tạm trích quỹ khen thưởng	:	1.591.699.514
• Tạm trích quỹ Phúc lợi	:	1.591.699.514
Cộng		3.183.399.028

25. Các khoản mục ngoại Bảng cân đối kế toán**25a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.192.540.923	2.192.540.923
Trên 1 năm đến 5 năm	8.770.163.692	8.064.808.715
Trên 5 năm	41.817.949.737	40.330.763.792
Cộng	52.780.654.352	50.588.113.430

25b. Tài sản nhận giữ hộ*Hàng hóa nhận giữ hộ:*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng (lít)	Số tiền	Số lượng (lít)	Số tiền
Dầu DO (0,05% S Max)	34.712	336.946.464	29.198	281.249.686
Xăng Ron 92	-	-	155.322	1.933.941.660
Xăng Ron 95	158.364	2.212.722.498	19.288	271.765.302
Xăng E5 Ron 92 – II	22.623	349.049.948	808	9.719.674
Cộng		2.898.718.910		2.496.676.322

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty TNHH TM DV Thái Dương	421.976.000	421.976.000
Cộng	421.976.000	421.976.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	1.267.041.682.364	1.112.977.074.929
- Doanh thu kinh doanh BĐS	35.491.976.992	-
- Doanh thu kinh doanh dịch vụ, mặt bằng	19.215.366.206	20.018.623.920
Cộng	1.321.749.025.562	1.132.995.698.849

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh doanh thu thuần bán thành phẩm cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Công ty CP Xăng dầu và Dịch vụ Hàng hải S.T.S	226.084.136	227.235.446
- Công ty CP Dầu nhờn S.T.S	2.061.504.600	1.038.999.490
+ Bán hàng hóa	1.985.140.964	1.038.999.490
+ Cho thuê xe ô tô	76.363.636	-
Cộng	2.287.588.736	1.266.234.936

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa	1.188.119.110.467	1.017.468.309.451
- Giá vốn kinh doanh BĐS	31.639.196.041	-
- Giá vốn kinh doanh dịch vụ, mặt bằng	1.004.790.144	1.005.915.817
Cộng	1.220.763.096.652	1.018.474.225.268

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay.

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	25.191.413.729	26.683.549.663
- Chi phí vật liệu, bao bì	642.380.564	525.060.001
- Chi phí công cụ, đồ dùng	670.274.937	607.062.118
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.230.925.352	3.721.140.474
- Chi phí vận chuyển, bốc xếp	4.690.979.090	4.890.805.454
- Chi phí thuê đất	7.214.720.370	7.269.075.264
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.417.197.969	3.444.583.939
- Các chi phí khác	4.849.148.571	4.813.849.869
Cộng	<u>50.907.040.582</u>	<u>51.955.126.782</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	8.550.325.097	8.609.466.064
- Chi phí đồ dùng văn phòng	135.365.333	120.458.814
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.748.732.032	1.257.793.946
- Thuế, phí và lệ phí	228.798.646	175.997.001
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(45.300.000)	(254.000.000)
- Dự phòng rủi ro bồi thường thiệt hại về môi trường	1.999.751.345	2.708.659.609
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	813.847.630	881.495.203
- Các chi phí khác	2.522.506.153	3.069.196.100
Cộng	<u>16.954.026.236</u>	<u>16.569.066.737</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Thu nhập từ thanh lý tài sản	515.727.273	2.727.273
- Thu nhập từ thanh lý công cụ dụng cụ	407.909.091	14.045.454
- Hoa hồng bảo hiểm	54.345.698	60.543.000
- Thu nhập khác	314.833.116	282.994.285
Cộng	<u>1.292.815.178</u>	<u>360.310.012</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Truy thu thuế và phạt chậm nộp theo quyết toán thuế	40.569.906	-
- Chi phí phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội	10.877.535	-
- Chi phí khác	50.331.806	41.624.340
Cộng	101.779.247	41.624.340

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
nghiệp		
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(3.501.738.930)	(5.008.549.929)
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	(3.640.758.639)	(5.008.549.929)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(3.183.399.028)	(4.318.129.532)
- Tạm trích quỹ khen thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (*)	(457.359.611)	(690.420.397)
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	28.193.231.632	38.172.745.390
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.234.819	11.234.819
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.509	3.398

(*) Quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khen thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2017 được tạm trích theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn số 106/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017.

Số liệu so sánh

Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu năm 2016 được trình bày lại theo số thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm 2017 theo Công văn số 12568/BTC-CĐKT ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tài chính V/v: Giải thích nội dung Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Chi tiết các khoản chênh lệch so với số đã tạm trích trong năm 2016 như sau:

	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
	[1]	[2]	[3]=[1]+[2]
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(2.590.877.720)	(1.727.251.812)	(4.318.129.532)
- Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	39.899.997.202	(1.727.251.812)	38.172.745.390
- Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	3.551	(153)	3.398

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.448.020.834	1.252.580.933
- Chi phí nhân công	33.741.738.826	35.293.015.727
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.984.447.528	5.984.850.237
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.136.745.059	16.407.956.861
- Chi phí khác	9.554.904.715	10.591.705.578
Cộng	68.865.856.962	69.530.109.336

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (ĐVT: VNĐ)**1. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh**

	Năm nay	Năm trước
- Cổ tức cổ phiếu thưởng	169.104.400	252.610.000
Cộng	169.104.400	252.610.000

2. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh

	Năm nay	Năm trước
- Chi từ quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.383.529.514	4.245.338.701
- Chi nộp thuế bổ sung các năm trước	-	64.981.196
Cộng	4.383.529.514	4.310.319.897

3. Tiền thu từ đi vay

	Năm nay	Năm trước
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường tại các ngân hàng	1.240.254.604.589	1.064.412.222.000
- Tiền thu từ đi vay của các cá nhân	-	-
Cộng	1.240.254.604.589	1.064.412.222.000

4. Tiền trả nợ gốc vay

	Năm nay	Năm trước
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường tại các ngân hàng	(1.237.338.039.589)	(1.070.300.582.000)
- Tiền trả nợ vay của các cá nhân	-	-
Cộng	(1.237.338.039.589)	(1.070.300.582.000)

315
CỔ
PH
TOÁ
TUA
TP

M.S.D.N-0300
CỔ
CƠ
NH
S
D. PHU NH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

5. Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch cho hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính, loại trừ các khoản phải thu, phải trả như sau :

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải trả nhà cung cấp TSCĐ, XDCBDD	196.957.694	699.224.770
- Trả trước tiền mua TSCĐ, XDCB dở dang	1.538.097.000	77.160.000
- Thu trước tiền thanh lý bất động sản đầu tư	-	36.104.452.567
- Cổ tức phải trả	34.876.925	49.531.435
Cộng	1.769.931.619	36.930.368.772

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập và các khoản lợi ích của các thành viên quản lý chủ chốt (Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành).

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lương, thưởng và các khoản phụ cấp khác	1.703.283.708	2.097.285.841
- Thù lao	1.296.000.000	1.296.000.000
- Cổ tức	1.936.161.000	2.689.112.500
Cộng	4.935.444.708	6.082.398.341

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
- Công ty CP Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải S.T.S	Cổ đông sở hữu 50,99 % cổ phần
- Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp. Hồ Chí Minh	Cổ đông sở hữu 20,01 % cổ phần
- Công ty CP Dầu nhờn S.T.S	Công ty trong cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Công ty CP Xăng dầu và Dịch vụ hàng hải S.T.S		
Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn mua hàng ^(*)	1.011.822.786.364	843.089.572.713
Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn bán hàng	226.084.136	227.235.446
Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn trả tiền cổ tức	10.365.541.200	14.396.585.000

^(*) Giá mua hàng hóa xăng dầu trong năm của Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn được thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 50/2015/NQ-NLSG ngày 28 tháng 01 năm 2015, về việc tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh theo "Quy định quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh xăng dầu" do Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu và Dịch vụ Hàng hải ký ban hành ngày 26/11/2014.

	Năm nay	Năm trước
- Công ty TNHH MTV Dầu khí TP. Hồ Chí Minh		
Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn mua hàng	164.560.072.727	171.803.145.453
Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn trả tiền cổ tức	4.067.474.400	5.649.270.000
- Công ty CP Dầu nhờn STS		
Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn mua hàng	8.702.175.258	4.521.660.903
Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn bán hàng	1.985.140.964	1.038.999.490
Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn cho thuê xe ô tô	76.363.636	-

Các giá trị giao dịch mua bán trên là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Số dư giữa Công ty với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh V2; V.3 và V.14.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

3. Báo cáo bộ phận

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

• Năm nay

Chỉ tiêu	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ lệ lãi gộp
Hàng hóa	1.267.041.682.364	1.188.119.110.467	78.922.571.897	6,23%
Bất động sản	35.491.976.992	31.639.196.041	3.852.780.951	10,86%
Cho thuê mặt bằng	19.215.366.206	1.004.790.144	18.210.576.062	94,77%
Cộng	1.321.749.025.562	1.220.763.096.652	100.985.928.910	7,64%

• Năm trước

Chỉ tiêu	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ lệ lãi gộp
Hàng hóa	1.112.977.074.929	1.017.468.309.451	95.508.765.478	8,58%
Bất động sản	-	-	-	-
Cho thuê mặt bằng	20.018.623.920	1.005.915.817	19.012.708.103	94,98%
Cộng	1.132.995.698.849	1.018.474.225.268	114.521.473.581	10,11%

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Số liệu so sánh

Trong năm trước, Công ty chỉ thuyết minh thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, chưa thuyết minh thù lao Ban Kiểm soát, thường và cổ tức của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

Số liệu năm trước được trình bày lại như sau:

Chi tiết gồm:	Số năm trước trình bày lại	Số năm trước	Chênh lệch
	[1]	[2]	[3] = [1] - [2]
- Lương, thưởng và các khoản phụ cấp khác	2.097.285.841	1.968.945.841	128.340.000
- Thù lao	1.296.000.000	903.600.000	392.400.000
- Cổ tức	2.689.112.500	-	2.689.112.500
Cộng	6.082.398.341	2.872.545.841	3.209.852.500

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2018.

Người lập biểu



PHẠM THỊ THU NGA

Kế toán trưởng



VÕ THỊ THU

Tổng Giám đốc



PHAN NGỌC HÙNG



XÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

6 146E Nguyễn Đình Chiểu, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

họ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

HỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
Số dư đầu năm trước	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	40.929.968.744	42.646.401.143	204.296.852.043
Tăng trong năm trước	-	-	-	-	43.181.295.319	43.181.295.319
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	43.181.295.319	43.181.295.319
Giảm trong năm trước	-	-	-	-	(35.586.303.932)	(35.586.303.932)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(7.434.275.236)	(7.434.275.236)
Chi cổ tức	-	-	-	-	(28.087.047.500)	(28.087.047.500)
Giảm khác	-	-	-	-	(64.981.196)	(64.981.196)
Số dư cuối năm trước	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	40.929.968.744	50.241.392.530	211.891.843.430
Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	40.929.968.744	50.241.392.530	211.891.843.430
Tăng trong năm nay	-	-	-	-	31.833.990.271	31.833.990.271
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	31.833.990.271	31.833.990.271
Giảm trong năm nay	-	-	-	(1.531.496.850)	(25.823.745.441)	(27.355.242.291)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(5.601.071.241)	(5.601.071.241)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(20.222.674.200)	(20.222.674.200)
Bà đập rã ra trong kinh doanh	-	-	-	(1.531.496.850)	-	(1.531.496.850)
Số dư cuối năm nay	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	39.398.471.894	56.251.637.360	216.370.591.410

Người lập biểu



PHẠM THỊ THU NGÀ

Kế toán trưởng



VÕ THỊ THU



Quý khách này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

